

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



# **BẢN CÁO BẠCH**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO**

(Giấy Chứng nhận ĐKDN số 0101338571 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/12/2002, thay đổi lần thứ 10 ngày 28/07/2016)

### **CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 40 /GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30 tháng 07 năm 2018)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày 30 / 07/2018 tại các địa điểm sau:

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO**

Trụ sở chính: Lô E9 đường Phạm Hùng, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 024 3784 8204 Fax: 024 3784 8202 Website: [www.vimeco.com.vn](http://www.vimeco.com.vn)

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI**

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Số 41 phố Ngô Quyền, P. Hàng Bài, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 38181888 Fax: (024) 38181688 Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Đà Nẵng**

Địa chỉ: 97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: (0236) 3525777 Fax: (0236) 3525779

#### **Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Artex Sài Gòn, Số 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: (028) 39151368 Fax: (028) 39151369

#### **Phụ trách công bố thông tin:**

Ông: Phạm Văn Vũ

Chức vụ: Người CBTT

Điện thoại: 0912210027

Hà Nội, 2018

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO (VMC)**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO**

*(Giấy Chứng nhận ĐKDN số 0101338571 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/12/2002, thay đổi lần thứ 10 ngày 28/07/2016)*

**CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

**Tên cổ phiếu:** CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO  
**Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông  
**Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu  
**Số lượng cổ phiếu chào bán:** 10.000.000 cổ phiếu  
Trong đó: *Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu: 10.000.000 cổ phiếu*  
**Giá bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu:** 10.000 đồng/cổ phần  
**Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá:** 100.000.000.000 (Một trăm tỷ) đồng

**TỔ CHỨC TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI - SHS**



**Trụ sở chính:**

Địa chỉ: Số 41 đường Ngô Quyền, P. Hàng Bài, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 38181888 Fax: (84-24) 38181688 Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Địa chỉ: 97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: (84-236) 3525777 Fax: (84-236) 3525779

**Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Artex Sài Gòn, Số 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. NTB, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-28) 39151368 Fax: (84-28) 39151369

**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN: CÔNG TY TNHH KPMG VIỆT NAM**



**Văn phòng Hà Nội**

Địa chỉ: Tầng 46, Tòa tháp Keangnam, Hanoi Landmark Tower, tòa nhà 72 tầng, lô E6, đường Phạm Hùng, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3946 1600 Fax: (84-24) 3946 1601

**Văn phòng TP. Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: Lầu 10, Tòa nhà Sun Wah, Số 115, Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-28) 3821 9266 Fax: (84-28) 3821 9267

**Văn phòng TP. Đà Nẵng**

Địa chỉ: Lô D3, Lầu 5, Tòa nhà Indochina Riverside, 74 Bạch Đằng, Phường Hải Châu 1, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: (84-236) 351 9051 Website: [home.kpmg.com](http://home.kpmg.com)

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO (VMC)**

**MỤC LỤC**

	<i>Trang</i>
<b>PHẦN I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....</b>	<b>1</b>
1. RỦI RO VỀ KINH TẾ.....	1
2. RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP .....	1
3. RỦI RO ĐẶC THÙ.....	1
4. RỦI RO PHA LOÃNG CỔ PHIẾU .....	2
5. RỦI RO TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....	4
6. RỦI RO QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	4
7. RỦI RO KHÁC.....	4
<b>PHẦN II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....</b>	<b>5</b>
<b>PHẦN III. CÁC KHÁI NIỆM .....</b>	<b>6</b>
<b>PHẦN IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....</b>	<b>7</b>
1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN .....	7
2. CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO .....	9
3. CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO .....	9
4. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẪM GIỮ TỪ TRÊN 5% VỐN CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY; DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP VÀ TỈ LỆ CỔ PHẦN NẪM GIỮ, CƠ CẤU CỔ ĐÔNG:.....	13
5. DANH SÁCH NHỮNG CÔNG TY CON CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, NHỮNG CÔNG TY MÀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH ĐANG NẪM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI, NHỮNG CÔNG TY NẪM QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI ĐỐI VỚI TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	14
6. GIỚI THIỆU QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN CỦA CÔNG TY.....	15
7. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.....	17
8. BÁO CÁO KẾT QUẢ HĐKD TRONG NHỮNG NĂM GẦN NHẤT.....	26
9. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG CÙNG NGÀNH.....	27
10. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG .....	29
11. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC.....	30
12. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH .....	31
13. SƠ YẾU LÝ LỊCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG .....	38
14. TÀI SẢN.....	58
15. KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC NĂM TIẾP THEO .....	59
16. ĐÁNH GIÁ CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC.....	60
17. THỜI HẠN DỰ KIẾN ĐƯA CỔ PHIẾU VÀO GIAO DỊCH TRÊN THỊ TRƯỜNG CÓ TỔ CHỨC ..	60
18. THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	60
19. CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP KIỆN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY MÀ CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....	60
<b>PHẦN V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....</b>	<b>61</b>

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO (VMC)**

---

<b>PHẦN VI.</b>	<b>MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN .....</b>	<b>70</b>
<b>PHẦN VII.</b>	<b>KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN</b>	<b>70</b>
<b>PHẦN VIII.</b>	<b>CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....</b>	<b>72</b>
<b>PHẦN IX.</b>	<b>PHỤ LỤC.....</b>	<b>74</b>



**PHẦN I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO**

**1. RỦI RO VỀ KINH TẾ**

Trong những năm gần đây, nền kinh tế toàn cầu đã có những dấu hiệu phục hồi tích cực so với giai đoạn khủng hoảng trước đó. Việt Nam vì thế cũng nhận được những tác động tích cực từ sự phục hồi chung của nền kinh tế toàn cầu. Bên cạnh đó, những nỗ lực của Chính Phủ nhằm kích thích nền kinh tế thông qua chính sách tiền tệ và tài khóa linh hoạt những vẫn giữ được những mục tiêu cơ bản của nền kinh tế như kiềm chế lạm phát, mặt bằng lãi suất và tỷ giá ổn định, v.v đã giúp tình hình kinh tế vĩ mô nước ta trong những năm qua có bước chuyển biến tích cực. Những thay đổi mang tính đột phá về thể chế kinh tế trong năm 2015 – 2017, dù chỉ mới là bước đầu, đã có tác động tích cực đến môi trường kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Vimeco nói riêng.

Tăng trưởng GDP là nhân tố vĩ mô quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Trong những năm gần đây, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam đã có nhiều khả quan với mức tăng lần lượt là 5,98% (năm 2014), 6,68% (năm 2015) và 6,1% (năm 2016), GDP năm 2017 tăng 6,81% so với cùng kỳ năm ngoái, trong đó riêng Quý IV, GDP đã tăng kỷ lục 7,65%. Kinh tế cả nước tăng đột biến chủ yếu ở các lĩnh vực sản xuất dịch vụ; nông nghiệp, đặc biệt là nông nghiệp công nghệ cao; công nghiệp chế biến, chế tạo; bán lẻ và du lịch. Các diễn biến này cho thấy nền kinh tế của Việt Nam đang dần hồi phục, sức mua được cải thiện, hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các ngành, các lĩnh vực đều có những chuyển biến tích cực.

Về kinh tế vĩ mô Việt Nam, Ngân hàng Thế giới dự báo Việt Nam có triển vọng tăng trưởng tích cực trung hạn, tăng trưởng GDP dự kiến đạt mức 6,3 – 6,5%/ năm. Bên cạnh những chuyển biến tích cực, nền kinh tế vẫn chứa đựng nhiều thách thức khi ổn định kinh tế chưa thực sự bền vững, phục hồi không đồng đều và tăng trưởng chủ yếu dựa vào khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (FDI)

**2. RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP**

Rủi ro về luật pháp là sự ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty khi có những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh các hoạt động của công ty, chiến lược phát triển ngành liên quan đến hoạt động của Công ty.

Các hoạt động sản xuất kinh doanh của VMC chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật chuyên ngành có liên quan. Với đặc thù là một nền kinh tế non trẻ, đang phát triển với tốc độ cao, các chủ thể kinh tế cũng như các mối quan hệ kinh tế mới liên tục hình thành đòi hỏi phải có sự điều chỉnh của hệ thống quy phạm pháp luật cho phù hợp với tình hình thực tế. Những thay đổi của hệ thống pháp luật, chính sách trong nước có thể ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp.

Ngoài ra, là một công ty đại chúng đã niêm yết, ngoài sự tác động và chi phối chính của Luật Doanh nghiệp, VMC còn chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường Chứng khoán.

**3. RỦI RO ĐẶC THÙ**

**Rủi ro cạnh tranh với các đối thủ trong ngành**

Theo số liệu của Cục Quản lý đăng ký kinh doanh (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), trong năm 2017 đã có hơn 4.000 doanh nghiệp BĐS được thành lập mới, tăng gần 63% so với năm 2016 và số vốn đăng ký cũng chiếm nhiều nhất đạt khoảng gần 284.000 tỷ đồng. Cho thấy lĩnh vực xây dựng BĐS hiện đang là ngành kinh doanh hấp dẫn. Cùng với đó, bảng xếp hạng Profit500 năm nay của Vietnam Report, ngành Xây dựng, vật liệu xây dựng, Bất động sản có số doanh nghiệp xuất hiện nhiều nhất, chiếm 17,4% tổng số

doanh nghiệp có mặt trong bảng xếp hạng, tiếp sau đó là ngành tài chính và đồ uống. Do vậy, Công ty cổ phần Vimeco cần định hướng, xây dựng thương hiệu và vị thế vững chắc để giảm thiểu rủi ro cạnh tranh từ đối thủ gây mất thị phần không chỉ trên địa bàn Hà Nội, mà cả trên thị trường toàn quốc.

#### Rủi ro tiến độ thực hiện dự án

Tiến độ thực hiện dự án là một trong những điểm đặc thù và chịu nhiều biến động từ các yếu tố khác nhau như các vấn đề về pháp lý liên quan đến dự án, tiến độ đền bù giải phóng mặt bằng, tốc độ giải ngân nguồn vốn, .... Do số lượng dự án được thực hiện tại một thời điểm khá nhiều, do đó không thể tránh khỏi việc chịu tác động của các yếu tố nêu trên. Điều này có thể gây khó khăn cho việc đảm bảo thực hiện tiến độ kế hoạch đã đề ra của Công ty. Vì vậy, Công ty cổ phần Vimeco cần đề ra các phương án dự phòng, lộ trình thay thế trong trường hợp cần thiết để giảm thiểu rủi ro ảnh hưởng tới tiến độ thực hiện của các dự án.

#### Rủi ro vận hành

Để đáp ứng tiến độ thi công các công trình, hạng mục công trình, đảm bảo cam kết với khách hàng, nhiều khi Công ty phải tiến hành thi công xây dựng trong những điều kiện thời tiết xấu, địa hình phức tạp, có thể xảy ra tai nạn lao động, hỏng hóc và ngưng trệ hoạt động máy móc thiết bị, gián đoạn quá trình thi công, ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

### 4. RỦI RO PHA LOÃNG CỔ PHIẾU

#### 4.1. Pha loãng giá cổ phiếu VMC:

- Tổng số cổ phiếu đăng ký chào bán: **10.000.000** cổ phiếu  
 Trong đó: + Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: **10.000.000** cổ phiếu
- Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu: **10.000** đồng/cổ phiếu

Tại ngày giao dịch không hưởng quyền đối với quyền mua cổ phiếu chào bán (“Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền”): giá tham chiếu của cổ phiếu sẽ được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội điều chỉnh theo công thức như sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (I_1 \times P_{R1})}{1 + I_1}$$

Trong đó:

$P_{tc}$	:	Giá tham chiếu điều chỉnh trong ngày giao dịch không hưởng quyền
$PR_{t-1}$	:	Giá tham chiếu trước điều chỉnh
$P_{R1}$	:	Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu
$I_1$	:	Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành quyền mua cổ phiếu

Giá sử Giá tham chiếu trước điều chỉnh tại ngày giao dịch không hưởng quyền là 35.000 đồng/ cổ phiếu, Giá tham chiếu sẽ được điều chỉnh tương ứng như sau:

$$\text{Giá tham chiếu điều chỉnh} = \frac{35.000 + (100\% \times 10.000)}{1 + 100\%} = 22.500 \text{ đồng/ cổ phiếu}$$

Như vậy, việc phát hành thêm lượng cổ phiếu như trên sẽ làm pha loãng Giá trị cổ phiếu của VMC đang

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG****CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO (VMC)**

niêm yết.

**4.2. Rủi ro pha loãng Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS):**

Theo chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 30 – Lãi cơ bản trên một cổ phiếu:

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân}}$$

$$\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân} = \frac{X*12 + Y*t}{12}$$

- ✓ X: Số lượng cổ phiếu lưu hành trước khi phát hành
- ✓ Y: Số lượng cổ phiếu phát hành thêm
- ✓ t: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm

$$\text{EPS pha loãng} = \frac{\text{Lãi chia cho cổ đông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, kế hoạch Lợi nhuận sau thuế của VMC năm 2018 là 117.200.000.000 đồng, thời gian hoàn thành đợt chào bán dự kiến là cuối tháng 9 năm 2018; số lượng cổ phiếu đang lưu hành là 10.000.000 cổ phiếu; số lượng cổ phiếu phát hành thêm là 10.000.000 cổ phiếu. Lãi cơ bản trên một cổ phiếu được tính như sau:

$$\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân} = \frac{10.000.000*12 + 10.000.000*3}{12} = 12.500.000 \text{ cổ phiếu}$$

$$\text{EPS (trong trường hợp không phát hành cổ phiếu)} = \frac{117.200.000.000}{10.000.000} = 11.720 \text{ đồng/ cổ phiếu}$$

$$\text{EPS pha loãng} = \frac{117.200.000.000}{12.500.000} = 9.376 \text{ đồng/ cổ phiếu}$$

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) sẽ bị pha loãng do tăng tổng số lượng cổ phiếu lưu hành và việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành chưa tạo ra doanh thu và lợi nhuận ngay trong năm 2018.

**4.3. Rủi ro pha loãng Giá trị sổ sách của cổ phần (BV):**Công thức tính:

$$\text{Giá trị sổ sách của cổ phần (BV)} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{(Số lượng cổ phần đang lưu hành – cổ phiếu quỹ)}}$$

## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO (VMC)

Sau khi hoàn thành đợt phát hành, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ có thể bị thay đổi trong trường hợp giá phát hành thấp hơn giá trị sổ sách của mỗi cổ phần tại thời điểm phát hành.

$$\begin{array}{rcl} \text{Giá trị sổ sách của} & & 457.793.076.351 \\ \text{cổ phần} & = & \frac{\quad}{10.000.000} = 45.779.307 \text{ đồng/cổ phiếu} \\ (31/12/2017) & & \end{array}$$

*(Theo Báo cáo tài chính riêng kiểm toán năm 2017 của Công ty Cổ phần Vimeco)*

#### 4.4. Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết:

Đối với việc phát hành cho cổ đông hiện hữu, trong trường hợp cổ đông thực hiện toàn bộ quyền mua của mình, tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ không thay đổi. Trong trường hợp cổ đông từ bỏ hoặc chuyển nhượng quyền, tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết sẽ bị giảm tương ứng.

#### 5. RỦI RO TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Với kết quả kinh doanh đã đạt được trong những năm qua cùng với tiềm năng, triển vọng phát triển của công ty trong thời gian tới, cổ phiếu VMC sẽ thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư. Hơn nữa, trong đợt chào bán này, cổ phiếu phát hành thêm của Công ty được chào bán ở mức giá 10.000 đồng/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, thấp hơn so với giá thị trường của cổ phiếu VMC trong sáu tháng qua. Do đó, khả năng thành công của đợt chào bán cổ phiếu này là khả quan.

#### 6. RỦI RO QUẢN TRỊ CÔNG TY

Rủi ro xuất phát từ quản trị công ty yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông và các nhà đầu tư khác.

#### 7. RỦI RO KHÁC

Các rủi ro khác như động đất, thiên tai, bão lụt, hoả hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố, v.v... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của VMC. Đây là những rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại lớn về vật chất mà không thể ngăn chặn được.



**PHẦN II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

**TỔ CHỨC PHÁT HÀNH:**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO**

Ông:	<b>Nguyễn Quốc Hòa</b>	Chức vụ:	<b>Chủ tịch Hội đồng quản trị</b>
Ông:	<b>Nguyễn Học Trinh</b>	Chức vụ:	<b>Tổng Giám đốc</b>
Ông:	<b>Phạm Văn Vũ</b>	Chức vụ:	<b>Kế toán trưởng</b>
Bà	<b>Nguyễn Thị Quỳnh Trang</b>	Chức vụ:	<b>Trưởng Ban Kiểm soát</b>

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

**TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH:**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI**

Ông:	<b>Vũ Đức Tiên</b>	Chức vụ:	<b>Tổng Giám Đốc</b>
------	--------------------	----------	----------------------

Bản cáo bạch này là một phần của Hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Vimeco. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Vimeco cung cấp.



**PHẦN III. CÁC KHÁI NIỆM**

*Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:*

<b>UBCKNN</b>	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
<b>Sở GDCKHN/ HNX</b>	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
<b>VMC</b>	Công ty cổ phần Vimeco
<b>SHS</b>	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
<b>ĐHĐCĐ</b>	Đại hội đồng cổ đông
<b>HĐQT</b>	Hội đồng quản trị
<b>BTGD</b>	Ban Tổng giám đốc
<b>BKS</b>	Ban kiểm soát
<b>CBCNV</b>	Cán bộ - công nhân viên
<b>CTCP</b>	Công ty Cổ phần
<b>Thuế TNDN</b>	Thuế Thu nhập doanh nghiệp
<b>UBND</b>	Ủy ban nhân dân
<b>Sở KH-ĐT</b>	Sở Kế hoạch - Đầu tư
<b>Giấy CNĐKKD</b>	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
<b>BCB</b>	Bản cáo bạch
<b>TCT cổ phần VINACONEX</b>	Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam

**PHẦN IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

**1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN**

**1.1. Lịch sử hình thành và phát triển**

Công ty cổ phần VIMECO được thành lập ngày 24/03/1997 theo Quyết định số: 179/BXD-TCLĐ của Bộ trưởng Bộ Xây Dựng.

Từ ngày 01/01/2003 Công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo Quyết định số: 1485/QĐ-BXD ngày 07/11/2002 của Bộ trưởng Bộ Xây Dựng.

Ngày 11/12/2006, lần đầu tiên, Cổ phiếu Công ty cổ phần VIMECO được niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội với Mã chứng khoán VMC.

Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh công ty cổ phần số: 0103001651 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 23/05/2008, Công ty cổ phần cơ giới, lắp máy và Xây dựng đổi tên thành Công ty cổ phần VIMECO.

Tính đến 31/12/2014, Công ty có Vốn điều lệ 65 tỷ đồng (tương đương 6.500.000 cổ phần niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội).

Ngày 12/01/2015, Công ty phát hành thành công tăng Vốn điều lệ lên thành: 100 tỷ đồng (tương đương 10.000.000 cổ phần).

**1.2. Một số thông tin chính về Công ty cổ phần Vimeco**

**a) Thông tin chung**

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO**
- Tên tiếng Anh: **VIMECO JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **VIMECO.,JSC**
- Trụ sở chính: **Lô E9 đường Phạm Hùng, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội, Việt Nam**
- Điện thoại: **024 3784 8204** Fax: **024 3784 8202**
- Website: **[www.vimeco.com.vn](http://www.vimeco.com.vn)**
- Mã số thuế: **0101338571**
- Giấy CN ĐKDN số: **0101338571 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/12/2002, thay đổi lần thứ 10 ngày 28/07/2016**
- Logo:



**VIMECO**

**b) Vốn hoạt động**

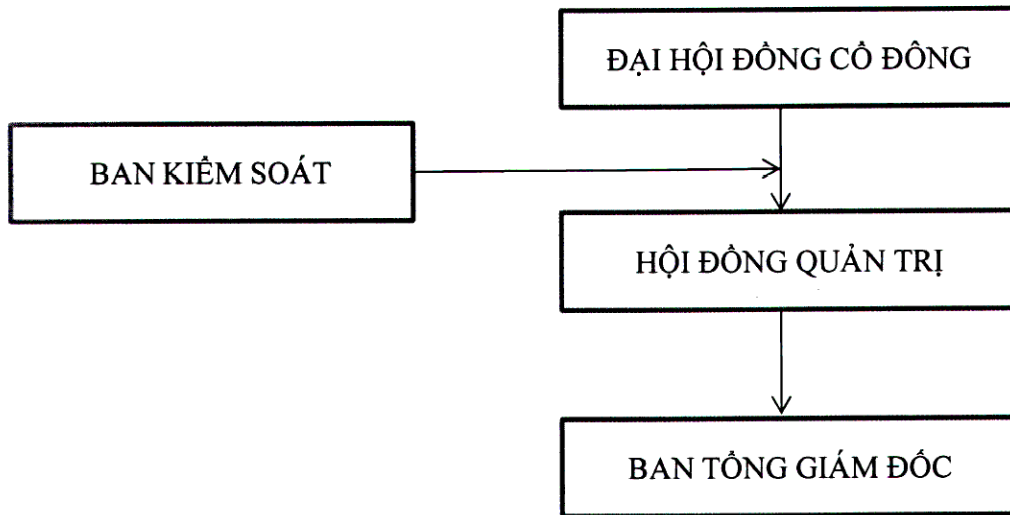
- Vốn điều lệ (tại thời điểm 31/03/2018): **100.000.000.000 đồng**
- Vốn thực góp (tại thời điểm 31/03/2018): **100.000.000.000 đồng**

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG****CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO (VMC)****c) Lĩnh vực kinh doanh:**

Công ty cổ phần Vimeco hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101338571 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/12/2002, thay đổi lần thứ 10 ngày 28/07/2016 với các ngành nghề hoạt động kinh doanh như sau:

<b>STT</b>	<b>Tên ngành</b>	<b>Mã ngành</b>
1	Tư vấn đầu tư xây dựng: lập, quản lý các dự án đầu tư xây dựng; khảo sát xây dựng; giám sát thi công xây lắp, kiểm định chất lượng công trình; thí nghiệm. Tư vấn đầu thầu.	
2	Tư vấn chuyên giao thiết bị công nghệ mới, thiết bị tự động hóa	
3	Kinh doanh bất động sản: kinh doanh, cho thuê văn phòng, khách sạn, nhà chung cư.	
4	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất: Quản lý, duy tu và khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật, khu đô thị, chung cư, văn phòng.	
5	Thi công xây lắp: san nền, xử lý nền đất yếu; thi công hạ tầng kỹ thuật các khu đô thị, khu công nghiệp, các công trình cấp thoát nước, xử lý nước thải; đường dây và trạm điện có cấp điện áp tới 220 KV; thi công các hệ thống phòng cháy, chữa cháy; xây dựng các công trình dân dụng, công trình công nghiệp, giao thông (đường bộ, sân bay, cảng, cầu các cấp), công trình bưu điện, các công trình thủy lợi – thủy điện, đê kè, đập;	
6	Khai thác, sản xuất, kinh doanh cát, đá, sỏi, gạch ngói, xi măng, kính tấm lợp, nhựa đường và các vật liệu khác dùng trong xây dựng và trang trí nội, ngoại thất; Sản xuất kết cấu bê tông đúc sẵn, bê tông thương phẩm; vật tư, máy móc thiết bị; dây chuyền công nghệ; phương tiện vận tải...	
7	Gia công, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị, kết cấu thép phục vụ cho các công trình dân dụng, công nghiệp, đường dây và trạm;	
8	Bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt, cho thuê xe máy, thiết bị, dây chuyền công nghệ, kết cấu thép phục vụ cho các công trình dân dụng, công nghiệp, đường dây và trạm	
9	Kinh doanh dịch vụ vận chuyển và giao nhận hàng hóa;	
10	Kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu: Vật liệu xây dựng các loại, vật tư, máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ, phương tiện vận tải.	
11	Kinh doanh, đào tạo nghề và tư vấn giới thiệu việc làm trong nước các nghề: cơ khí, sửa chữa thiết bị, xây dựng; điện dân dụng – công nghiệp, thiết bị điều hòa, thông gió, thang máy; hệ thống điện nhẹ; đào tạo ngoại ngữ; đào tạo giáo dục mầm non.	

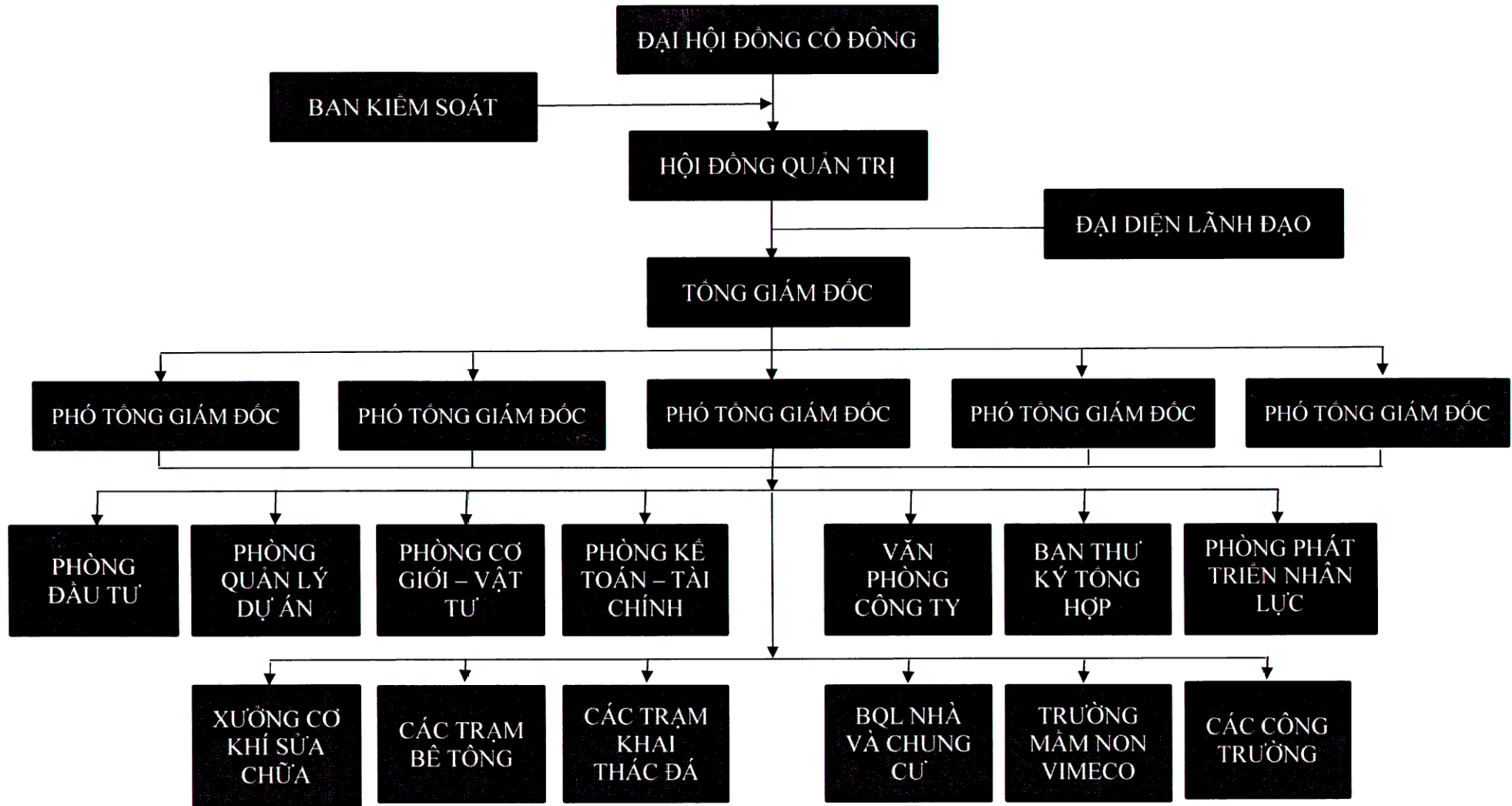
2. CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO



Công ty cổ phần Vimeco được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hiện hành

3. CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO

*(Xem biểu đồ dưới đây)*





**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO (VMC)**

---

Công ty cổ phần Vimeco được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty Cổ phần, tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản pháp luật hiện hành.

❖ **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ Công ty cổ phần Vimeco quy định.

Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty; thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị;
- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Quyết định số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;
- Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ, thông qua định hướng phát triển của Công ty, quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

❖ **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định mục tiêu hoạt động và mục tiêu chiến lược trên cơ sở các mục đích chiến lược do Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm và bãi nhiệm những người quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc và quyết định mức lương của họ;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty và Quy chế quản lý nội bộ Công ty;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời, tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, hoặc thực hiện các thủ tục hỏi ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vimeco hiện có 06 thành viên bao gồm: 01 Chủ tịch và 05 thành

viên.

***Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị:***

Ông Nguyễn Quốc Hòa	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Học Trình	Chức vụ: Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc
Ông Nguyễn Sỹ Thiêm	Chức vụ: Ủy viên HĐQT
Ông Vũ Văn Mạnh	Chức vụ: Ủy viên HĐQT
Ông Vương Xuân Bền	Chức vụ: Ủy viên HĐQT
Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh	Chức vụ: Ủy viên HĐQT

**❖ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Chịu trách nhiệm trước HĐQT, trước pháp luật về hoạt động hàng ngày của Công ty. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy chuyên môn nghiệp vụ.

Hiện nay, Ban Tổng Giám đốc của VMC gồm 05 thành viên: 01 Tổng Giám đốc và 05 Phó Tổng Giám đốc.

***Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc:***

Ông Nguyễn Học Trình	Tổng giám đốc
Ông Hồ Công Tâm	Phó Tổng giám đốc
Ông Vương Xuân Bền	Phó Tổng giám đốc
Ông Lê Thế Hùng	Phó Tổng giám đốc
Ông Lê Đức Dũng	Phó Tổng giám đốc
Ông Lê Sỹ Tuấn	Phó Tổng giám đốc

**❖ BAN KIỂM SOÁT**

Do ĐHCĐ bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra hoạt động tài chính của Công ty; giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, kế toán; hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty; báo cáo cho ĐHCĐ tính chính xác, trung thực, hợp pháp về báo cáo tài chính của Công ty.

Hiện nay, Ban Kiểm soát của VMC có 03 thành viên: 01 Trưởng ban và 02 thành viên.

***Danh sách thành viên Ban Kiểm Soát:***

Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Trưởng Ban Kiểm soát
Ông Nguyễn Kiên Trung	Thành viên Ban Kiểm soát
Bà Lê Hải Vân	Thành viên Ban Kiểm soát

**❖ CÁC KHỐI PHÒNG BAN NGHIỆP VỤ:**

Khối Phòng ban nghiệp vụ là bộ phận chịu trách nhiệm thực hiện các công việc của một lĩnh vực nghiệp vụ trong toàn hệ thống Công ty. Lĩnh vực nghiệp vụ được hiểu là những tiêu chuẩn tổng hợp từ quy định của pháp luật hoặc yêu cầu của Công ty.

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO (VMC)**

Từng khối Phòng ban nghiệp vụ chịu trách trực tiếp thực hiện các nghiệp vụ trong lĩnh vực nghiệp vụ thuộc khối đó. Công ty gồm các phòng ban chức năng và các đơn vị trực thuộc gồm:

- *06 phòng nghiệp vụ và 02 Ban chức năng*

- Văn phòng Công ty
- Phòng Phát triển nhân lực
- Phòng Tài chính Kế toán
- Phòng Quản lý dự án
- Phòng Đầu tư
- Phòng Cơ giới – Vật tư
- Ban quản lý nhà và chung cư
- Ban thư ký tổng hợp

- *04 đơn vị trực thuộc*

- Trường mầm non Vimeco
- Xưởng cơ khí sửa chữa
- Các trạm bê tông
- Các trạm khai thác đá

- *02 Ban điều hành dự án*

- Ban điều hành thi công Khu đô thị mới Bắc An Khánh
- Ban điều hành Dự án CT4

- *08 Ban chỉ huy Công trường trên phạm vi cả nước*

*Chức năng nhiệm vụ của các phòng ban chức năng và đơn vị trực thuộc được quy định cụ thể trong quy chế quản trị nội bộ của Công ty.*

**4. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẴM GIỮ TỪ TRÊN 5% VỐN CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY; DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP VÀ TỈ LỆ CỔ PHẦN NẴM GIỮ, CƠ CẤU CỔ ĐÔNG:**

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG****CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO (VMC)****4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 28/02/2018**

STT	Tên cổ đông	CMTND/Hộ chiếu/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	0100105616	Tòa nhà VINACONEX, 34 Láng Hạ, Q. Đống Đa, Hà Nội	5.140.900	51,41%
<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>5.140.900</b>	<b>51,41%</b>

*(Nguồn: Danh sách chốt cổ đông ngày 28/02/2018 của VMC)***4.2 Danh sách cổ đông sáng lập**

Căn cứ theo quy định tại Khoản 3, Điều 119, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 quy định: Trong thời hạn 3 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.

Đến thời điểm hiện nay, các quy định về hạn chế chuyển nhượng cổ phần phổ thông của các cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực. Do đó, danh sách cổ đông sáng lập sẽ không được liệt kê dưới đây.

**4.3 Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 28/02/2018**

STT	Nội dung	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1.	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>1.699</b>	<b>9.948.958</b>	<b>99,49%</b>
	+ Cá nhân	1.682	4.807.047	48,07%
	+ Tổ chức	17	5.141.911	51,42%
2.	<b>Cổ đông ngoài nước</b>	<b>22</b>	<b>51.042</b>	<b>0,5%</b>
	+ Cá nhân	17	10.242	0,1%
	+ Tổ chức	5	40.800	0,4%
	<b>Tổng số</b>	<b>1.721</b>	<b>10.000.000</b>	<b>100%</b>

*(Nguồn: Danh sách chốt cổ đông ngày 28/02/2018 của VMC)***5. DANH SÁCH NHỮNG CÔNG TY CON CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, NHỮNG CÔNG TY MÀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH ĐANG NẮM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI, NHỮNG CÔNG TY NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI ĐỐI VỚI TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO (VMC)**

**5.1. Những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với VMC**

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Vốn điều lệ	Số cổ phần nắm giữ tại VMC	Tỷ lệ sở hữu của VINACONEX
1	Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	Tòa nhà VINACONEX – 34 Láng Hạ - Q. Đống Đa – Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu tư và kinh doanh BĐS</li> <li>- Xây lắp công trình</li> <li>- Tư vấn, thiết kế</li> <li>- Sản xuất công nghiệp</li> <li>- Xuất nhập khẩu</li> <li>- Các lĩnh vực khác</li> </ul>	4.417 tỷ đồng	5.140.900 CP	51,41%

**5.2. Các công ty do VMC nắm giữ cổ phần chi phối:**

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Vốn điều lệ	Số cổ phần Vimeco nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu của Vimeco
1	Công ty cổ phần Vimeco Cơ khí và Thương mại	Khu công nghiệp Cầu Bươu, Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đại lý, môi giới, đấu giá</li> <li>Lắp đặt hệ thống điện</li> <li>Vận tải hàng hóa,</li> <li>Các lĩnh vực khác</li> </ul>	20 tỷ đồng	15,369 tỷ đồng	76,85%

**6. GIỚI THIỆU QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN CỦA CÔNG TY**

**6.1. Quá trình tăng vốn của Công ty cổ phần Vimeco**

Thời gian	Vốn điều lệ trước khi tăng (triệu đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng (triệu đồng)	Phương thức tăng vốn điều lệ	Đơn vị cấp phép
Khi thành lập Năm 2002	-	10.000	Các cổ đông sáng lập góp vốn theo lộ trình góp vốn.	Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội  - Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103001651 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/12/2002



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO (VMC)**

<b>Thời gian</b>	<b>Vốn điều lệ trước khi tăng (triệu đồng)</b>	<b>Vốn điều lệ sau khi tăng (triệu đồng)</b>	<b>Phương thức tăng vốn điều lệ</b>	<b>Đơn vị cấp phép</b>
Năm 2004	10.000	20.000	Tăng vốn từ 10 tỷ đồng lên 20 tỷ đồng.  Đối tượng góp vốn: Cổ đông hiện hữu.	Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội  - Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103001651 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/12/2002, cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 23/11/2004
Năm 2005	20.000	35.000	Tăng vốn từ 20 tỷ đồng lên 35 tỷ đồng.  Đối tượng góp vốn: Cổ đông hiện hữu.	Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội  - Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103001651 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/12/2002, cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 07/12/2005
Năm 2008	35.000	65.000	Tăng vốn từ 35 tỷ đồng lên 65 tỷ đồng.  Đối tượng góp vốn: Cổ đông hiện hữu	- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103001651 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/12/2002, cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 23/05/2008
Năm 2014	65.000	100.000	Tăng vốn từ 65 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng. Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho các cổ đông có tên trong danh sách được Hội đồng quản trị thông qua.	- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 ngày 07/04/2014  - Giấy chứng nhận ĐKKD số 0101338571 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/12/2002, cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 12/02/2015

*Nguồn: Công ty cổ phần Vimeco*

**6.2. Tình hình sử dụng vốn đợt chào bán gần nhất: chào bán riêng lẻ 3.500.000 cổ phiếu**

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG****CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO (VMC)****Kế hoạch sử dụng vốn phát hành gần nhất**

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 ngày 07/04/2014, toàn bộ vốn thu được từ đợt phát hành được sử dụng:

- Vốn đối ứng đầu tư nâng cao năng lực máy móc thiết bị (kế hoạch đầu tư thiết bị năm 2014 dự kiến: 68,9 tỷ đồng).
- Bổ sung Vốn chủ sở hữu, cơ cấu lại nguồn vốn ngắn hạn và dài hạn.

**Thực tế sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành**

Tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán riêng lẻ 3.500.000 cổ phiếu cụ thể như sau:

- Đầu tư tăng cường năng lực máy móc thiết bị: 35.000.000.000 đồng.

**7. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****7.1 Doanh thu qua các năm**

Công ty cổ phần Vimeco chuyên hoạt động trong lĩnh vực thi công xây lắp công trình; Chế tạo kết cấu thép và các sản phẩm cơ khí; Sản xuất và cung cấp bê tông thương phẩm; Sản xuất và cung cấp đá xây dựng, Sửa chữa, bảo dưỡng xe máy, thiết bị; Đầu tư kinh doanh bất động sản; ...

**Cơ cấu Doanh thu năm 2016, 2017 và Quý I/2018 – Công ty mẹ***Đơn vị: VND*

Lĩnh vực	Năm 2016		Năm 2017		Lũy kế đến Quý I/2018	
	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
Bất động sản	-	-	949.372.007.540	42,35%	122.805.724.604	42,82%
Xây lắp	772.037.736.603	54,13%	690.904.994.398	30,82%	110.893.141.725	38,67%
Sản xuất công nghiệp	617.723.830.903	43,31%	564.305.883.442	25,17%	44.038.426.853	15,36%
Cung cấp dịch vụ	36.616.090.924	2,57%	37.3822.577.081	1,67%	9.036.188.066	3,15%
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.426.377.658.430</b>	<b>100,00%</b>	<b>2.241.965.462.461</b>	<b>100,00%</b>	<b>286.773.481.248</b>	<b>100,00%</b>

*(Nguồn: Công ty cổ phần Vimeco)*

Năm 2016, cơ cấu doanh thu của Công ty mẹ chủ yếu từ Hoạt động Xây lắp và Sản xuất công nghiệp lần lượt đạt 772 tỷ và 617,7 tỷ, chiếm 54,13% và 43,31% trên tổng doanh thu. Hoạt động cung cấp dịch vụ đạt 36,6 tỷ chiếm 2,57% tổng doanh thu.

Doanh thu Công ty mẹ năm 2017 đạt 2.241,97 tỷ đồng tăng 57,18% so với năm 2016, tăng trưởng mạnh so với năm 2016 nhờ hoạt động bất động sản mang lại doanh thu lớn cho Công ty với 949,37 tỷ đồng chiếm 42,35% tổng doanh thu. Hoạt động Xây lắp và Sản xuất công nghiệp lần lượt đạt 690,9 tỷ đồng và 564,31 tỷ đồng chiếm 30,82% và 2,17% tổng doanh thu.

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO (VMC)**

**Cơ cấu doanh thu năm 2016, 2017 và Quý I/2018 – Hợp nhất**

*Đơn vị: VNĐ*

Lĩnh vực	Năm 2016		Năm 2017		Lũy kế đến Quý I/2018	
	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
Bất động sản	-	-	949.372.007.540	41,83%	122.805.724.604	41,74%
Xây lắp	772.037.736.603	53,15%	690.904.994.398	30,44%	118.341.232.908	40,22%
Sản xuất công nghiệp	617.723.830.903	42,53%	564.305.883.442	24,86%	44.038.426.853	14,97%
Cung cấp dịch vụ	62.806.921.874	4,32%	65.142.820.189	2,87%	9.036.118.066	3,07%
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.452.568.489.380</b>	<b>100,00%</b>	<b>2.269.725.705.569</b>	<b>100,00%</b>	<b>294.221.572.431</b>	<b>100,00%</b>

*(Nguồn: Công ty cổ phần Vimeco)*

Doanh thu Hợp nhất năm 2016 tập trung ở hai lĩnh vực chính là Xây lắp và Sản xuất công nghiệp lần lượt chiếm tỷ trọng lần lượt 54,13% và 43,31%. Năm 2017 Doanh thu Hợp nhất của Công ty tăng trưởng mạnh đạt 2.269,73 tỷ đồng, chủ yếu từ hoạt động Bất động sản đạt 949,4 tỷ đồng chiếm 41,83% tổng doanh thu; Xây lắp đạt 690,9 tỷ đồng chiếm 30,44% tổng doanh thu; Sản xuất công nghiệp đạt 564,3 tỷ đồng chiếm 24,86%.

**Cơ cấu Lợi nhuận gộp năm 2016, 2017 và Quý I/2018 – Công ty mẹ**

*Đơn vị: VNĐ*

Lĩnh vực	Năm 2016		Năm 2017		Lũy kế đến Quý I/2018	
	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
Bất động sản	-	-	298.638.098.704	87,10%	24.003.929.888	76,06%
Xây lắp	24.012.186.843	39,23%	17.098.798.342	4,99%	2.821.803.062	8,94%
Sản xuất công nghiệp	27.516.391.069	44,95%	19.131.562.927	5,58%	2.004.147.395	6,35%
Cung cấp dịch vụ	9.684.953.947	15,82%	7.980.348.572	2,33%	2.729.025.128	8,65%
<b>Tổng cộng</b>	<b>61.213.531.859</b>	<b>100,00%</b>	<b>342.848.808.545</b>	<b>100,00%</b>	<b>31.558.905.473</b>	<b>100,00%</b>

*(Nguồn: Công ty cổ phần Vimeco)*

Năm 2016, Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty mẹ chủ yếu từ Hoạt động Xây lắp và Sản xuất công nghiệp với tỷ trọng lần lượt 39,23% và 44,95% trên tổng lợi nhuận gộp. Năm 2017 lợi nhuận gộp của Công ty mẹ đạt 342,85 tỷ đồng tăng 460% số với 61,2 tỷ đồng đạt được năm 2016

Cơ cấu Lợi nhuận gộp năm 2016, 2017 và Quý I/2018 – Hợp nhất

Đơn vị: VND

Lĩnh vực	Năm 2016		Năm 2017		Lũy kế đến Quý I/2018	
	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
Bất động sản	-	-	298.638.098.704	84,53%	24.003.929.888	71,25%
Xây lắp	24.012.186.843	33,92%	17.098.798.342	4,84%	4.951.379.946	14,70%
Sản xuất công nghiệp	27.516.391.069	38,87%	19.131.562.927	5,42%	2.004.147.395	5,95%
Cung cấp dịch vụ	19.260.057.533	27,21%	18.436.186.492	5,22%	2.728.955.128	8,10%
<b>Tổng cộng</b>	<b>70.788.635.445</b>	<b>100,00%</b>	<b>353.304.646.465</b>	<b>100,00%</b>	<b>33.688.482.357</b>	<b>100,00%</b>

(Nguồn: Công ty cổ phần Vimeco)

Năm 2016, Cơ cấu lợi nhuận gộp Hợp nhất của Công ty chia đều ở 3 mảng hoạt động Xây lắp 24 tỷ, Sản xuất Công nghiệp 27,5 tỷ, Cung cấp dịch vụ 19,3 tỷ chiếm lần lượt 33,92%, 38,87% và 27,21% trên tổng lợi nhuận gộp. Năm 2017, lợi nhuận gộp tăng trưởng mạnh đạt 353 tỷ đồng nhờ hoạt động Bất động sản đem lại lợi nhuận lớn với 298,6 tỷ đồng chiếm 84,53% trên tổng lợi nhuận gộp. Hoạt động Xây lắp đạt 17,1 tỷ đồng, Sản xuất công nghiệp đạt 19,1 tỷ, Cung cấp dịch vụ đạt 18,4 tỷ đồng.

7.2 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

❖ **Xây lắp**

Sản lượng các Hợp đồng thi công chuyển tiếp từ năm 2016 sang năm 2017 không nhiều, một số công trình như: Đà Nẵng- Quảng Ngãi, Sam sung Bắc Ninh, CP1A- CNC Hòa lạc, Ecopark, CT1A-Ciputra, Lọc hóa dầu Nghi Sơn...Giá trị sản lượng chuyển tiếp khoảng 313,9 tỷ. Bằng sự nỗ lực của Ban điều hành Công ty trong công tác tìm kiếm việc làm mới nên Công ty đã đạt được:

- Giá trị sản lượng: 709,64/729,0 tỷ đồng, đạt 97,35% so kế hoạch năm 2017.
- Doanh thu: 690,90/680,0 tỷ đồng, đạt 101,60% so với kế hoạch năm 2017.
- Tiền thu về từ hoạt động xây lắp đạt 644,25 tỷ đồng/650 tỷ đồng đạt 99,12% kế hoạch.

Các Hợp đồng ký mới triển khai trong năm 2017: Hạ tầng Ecopark, Samsung Bắc Ninh, Samsung Thái Nguyên, 25 Nguyễn Huy Tường, Hạ tầng An Khánh (BT5), Dự án Hateco- Đường Láng, Constrexim Dương Đình Nghệ, Cọc thí nghiệm, cọc đại trà và móng tầng hầm 67A Trương Định, Cọc khoan nhồi, tường vây 622 Minh Khai (Telin), C5 Xuân Đình (Simco), Trạm xử lý nước thải CT4, Đường nội bộ CT4. Giá trị các Hợp đồng đạt: 386,4 tỷ đồng.

Ngoài ra, Công ty cũng đang tiến hành tham gia chào giá một số hạng mục của Nhà máy Samsung Bắc Ninh, Đông Đô Ciputra, 2T Phạm Văn Đồng (GP Invest)....

❖ **Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng (bê tông và đá xây dựng)**

Hoạt động sản xuất Vật liệu xây dựng trong năm 2017: Thị trường bê tông, đá xây dựng trên địa bàn Hà Nội có rất nhiều đơn vị cùng tham gia cung cấp nên cạnh tranh giữa các đơn vị cung cấp rất khốc liệt. Tuy nhiên với sự nỗ lực của Ban điều hành, sự quyết tâm của các bộ phận sản xuất, kết quả hoạt động



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG****CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO (VMC)**

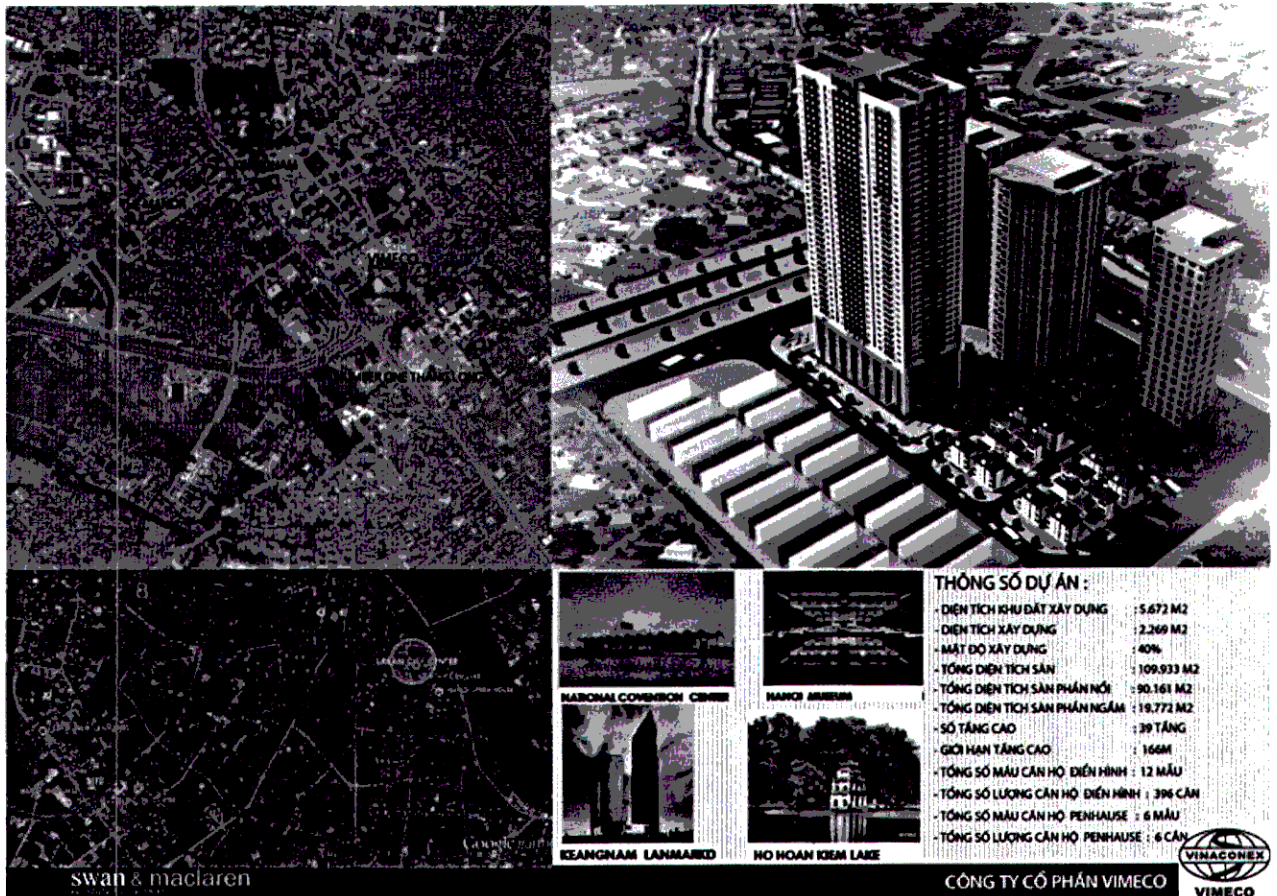
SXXD của khối VLXD:

- Bê tông thương phẩm đạt: 466.009 m<sup>3</sup>, giá trị sản lượng đạt: 558,29 tỷ đồng. Trong đó: cấp nội bộ: 27.160 m<sup>3</sup>; bán ngoài: 438.849 m<sup>3</sup> với doanh thu: 526,25 tỷ đồng.
  - Sản xuất đá xây dựng đạt: 404.322 m<sup>3</sup>, giá trị sản lượng đạt: 52,87 tỷ đồng. Trong đó: cấp nội bộ: 88.374 m<sup>3</sup>; bán ngoài: 315.948 m<sup>3</sup> với doanh thu: 37,96 tỷ đồng.
  - Tiền thu về từ hoạt động sản xuất VLXD đạt: 573,33 tỷ đồng/540 tỷ đồng đạt 106,17% kế hoạch.
- ❖ **Bất động sản**

*Dự án Đầu tư Xây dựng công trình hỗn hợp nhà ở, văn phòng và Dịch vụ thương mại – CT4*

Chủ đầu tư:	Công ty Cổ phần VIMECO
- Địa điểm xây dựng:	Lô H1, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- Đơn vị lập dự án	Công ty TNHH Swan & Maclaren (Việt Nam)
- Quy mô sử dụng:	- 04 tầng hầm dùng để xe và 39 tầng nổi (chưa kể 02 tầng kỹ thuật và tầng mái) - Khối đế: 5 tầng (từ tầng 1 đến tầng 5), + Tầng 1 làm sảnh, dịch vụ thương mại phục vụ tòa nhà + Tầng 2 đến tầng 5: sử dụng làm văn phòng để kinh doanh; - Từ tầng 6 đến tầng 39: làm nhà ở với 402 căn hộ chung cư tiêu chuẩn;
- Quy mô xây dựng:	- Tổng diện tích lô đất: 5.668 m <sup>2</sup> . - Diện tích xây dựng: 2.269 m <sup>2</sup> - Tổng diện tích sàn xây dựng: 109.449 m <sup>2</sup> : + Diện tích sàn phần nổi: 89.667 m <sup>2</sup> (39 tầng) + Diện tích sàn phần ngầm: 19.772 m <sup>2</sup> (04 tầng hầm) - Mật độ xây dựng: 40% - Chiều cao đến mái công trình: 149,85 m (tính từ cốt 0.00)
- Thời gian thực hiện:	- Từ tháng 11 năm 2014 đến tháng 4 năm 2018





❖ **Kinh doanh dịch vụ**

**Trường mầm non Vimeco**

- Số học sinh duy trì ổn định: 300 cháu, số lớp: 10 lớp.
- Doanh thu thực hiện: 9,689 tỷ đồng. Lợi nhuận gộp: 0,947 tỷ đồng.
- Công tác quản lý, chăm sóc, giảng dạy ổn định, nền nếp. Uy tín ngày càng nâng cao

**Dịch vụ quản lý chung cư, văn phòng**

- Toàn bộ các diện tích văn phòng cho thuê đã được lấp kín, giá thuê hiện nay đã đi vào ổn định, khách thuê lâu dài
- Đảm bảo chất lượng dịch vụ cho các văn phòng và hộ dân ổn định, được Ban quản trị và Tổ dân phố và cư dân đánh giá cao

**7.3 Chi phí sản xuất**

Chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty trong các năm gần nhất được trình bày trong bảng dưới đây:

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO (VMC)**

**Bảng cơ cấu chi phí sản xuất của Công ty từ năm 2016 – Quý I/2018 – Công ty mẹ**

*Đơn vị: VNĐ*

TT	Các khoản mục chi phí	Năm 2016		Năm 2017		Lũy kế đến Quý I/2018	
		Giá trị	% Doanh thu thuần	Giá trị	% Doanh thu thuần	Giá trị	% Doanh thu thuần
1	Giá vốn hàng bán	1.365.164.126.571	95,71%	1.899.116.653.916	84,71%	255.214.575.775	89,00%
2	Chi phí tài chính	24.460.341.300	1,71%	30.597.843.568	1,36%	6.794.109.899	2,37%
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	29.996.383.056	2,10%	54.887.651.396	2,45%	5.183.861.182	1,81%
4	Chi phí khác	5.508.999.589	0,39%	222.738.728	0,01%	7.371.288	0,00%
<b>5</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>1.425.129.850.516</b>	<b>99,91%</b>	<b>1.984.824.887.608</b>	<b>88,53%</b>	<b>267.199.918.144</b>	<b>93,17%</b>
6	Doanh thu thuần	1.426.377.658.430	100%	2.241.965.462.461	100%	286.773.481.248	100%

*Nguồn: Công ty cổ phần Vimeco*

Chi phí hoạt động kinh doanh riêng của Công ty bao gồm các khoản Giá vốn hàng bán, chi phí tài chính, chi phí quản lý doanh nghiệp và các chi phí khác. Trong đó, giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu Doanh thu thuần. Tỷ trọng này năm 2016 là 95,71% và giảm xuống còn 84,71% trong năm 2017 so với Doanh thu thuần.

Doanh thu thuần năm 2017 tăng khá cao so với năm 2016 từ 1.426.377.658.430 đồng năm 2016 tăng lên 2.241.965.462.461 đồng năm 2017.

**Bảng cơ cấu chi phí sản xuất của Công ty từ năm 2016 – Quý I/2018 - Hợp nhất**

*Đơn vị: VNĐ*

TT	Các khoản mục chi phí	Năm 2016		Năm 2017		Lũy kế đến Quý I/2018	
		Giá trị	% Doanh thu thuần	Giá trị	% Doanh thu thuần	Giá trị	% Doanh thu thuần
1	Giá vốn hàng bán	1.381.779.853.935	95,13%	1.916.421.059.104	84,43%	260.533.090.074	88,55%
2	Chi phí tài chính	26.189.743.059	1,80%	33.078.894.602	1,46%	7.567.875.816	2,57%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	35.105.439.923	2,42%	60.236.305.519	2,65%	6.511.548.105	2,21%

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO (VMC)**

TT	Các khoản mục chi phí	Năm 2016		Năm 2017		Lũy kế đến Quý I/2018	
		Giá trị	% Doanh thu thuần	Giá trị	% Doanh thu thuần	Giá trị	% Doanh thu thuần
5	Chi phí khác	5.975.101.189	0,41%	500.677.183	0,02%	25.494.604	0,01%
6	<b>Tổng chi phí</b>	<b>1.449.050.138.106</b>	<b>99,76%</b>	<b>2.010.236.936.408</b>	<b>88,57%</b>	<b>274.638.008.599</b>	<b>93,34%</b>
7	Doanh thu thuần	1.452.568.489.380	100%	2.269.725.705.569	100%	294.221.572.431	100%

*Nguồn: Công ty cổ phần Vimeco*

Chi phí hoạt động kinh doanh Hợp nhất của Công ty bao gồm các khoản Giá vốn hàng bán, chi phí tài chính, chi phí quản lý doanh nghiệp và các chi phí khác. Trong đó, giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu Doanh thu thuần. Tỷ trọng này năm 2016 là 95,13% và giảm xuống còn 84,43% trong năm 2016 so với Doanh thu thuần.

Doanh thu thuần năm 2017 tăng khá cao so với năm 2016 từ 1.452.568.489.380 đồng năm 2016 tăng lên 2.269.725.705.569 đồng năm 2017.

**7.4 Trình độ công nghệ**

Đối với các công ty trong ngành chung và VMC nói riêng, việc đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ luôn được chú trọng và là mối quan tâm hàng đầu vì điều đó quyết định hiệu quả năng suất hoạt động của Công ty.

Toàn bộ quá trình sản xuất, thi công đều được tiến hành kiểm tra một cách cẩn trọng. Máy móc cũng được kiểm tra thường xuyên trong suốt quy trình sản xuất đảm bảo mọi sai sót được xử lý kịp thời, hạn chế tối đa những hư hỏng có thể xảy ra. Các trang thiết bị được Công ty quan tâm, đổi mới, đồng bộ và tập trung vào một số Hãng chế tạo thiết bị có uy tín.

**7.5 Hoạt động Marketing**

Bên cạnh công tác tự quảng bá hình ảnh Công ty thông qua sự kiện mà Công ty tổ chức, Công ty cũng thường xuyên cập nhật tình hình hoạt động thông qua trang website với địa chỉ là vimeco.com.vn để cung cấp thông tin tới Nhà đầu tư và công chúng quan tâm.

**7.6 Nhãn hiệu thương mại của Công ty cổ phần Vimeco**

Công ty cổ phần Vimeco là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (VINACONEX).



- Logo:



**VIMECO**

### 7.7 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Danh mục một số hợp đồng Công ty đã ký kết và đang thực hiện

STT	Tên hợp đồng	Đối tác/Khách hàng	Giá trị hợp đồng (đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện
1	Thi công hạ tầng Sam sung Bắc Ninh	Sam sung C&T	140.130.980.000	SDV-V3-CON-A-003 ngày 16/8/2016	Tháng 8/2016
2	Hợp đồng thầu phụ số 013A/HĐTP/VC-XD ngày 22/5/2017 thi công cọc khoan nhồi đại trà, tường vây, cừ Larsen, hệ thống Kingpost và các công tác tạm thuộc hạng mục phần ngầm - Dự án Tổ hợp trung tâm thương mại trung bày sản phẩm văn phòng cho thuê và căn hộ ở, địa điểm 25 Nguyễn Huy Tường, Phường Thanh Xuân trung, Quận Thanh Xuân TP Hà Nội	Tổng công ty VINACONEX	39.239.449.000	013A/HĐTP/VC-XD ngày 22/5/2017	Tháng 5/2017
3	Hợp đồng thi công xây dựng số 11/2017/HĐXD/HTC-VIMECO ngày 20/6/2017 về việc thi công móng và tầng hầm Dự án Tòa nhà thương mại, văn phòng và căn hộ Hateco Plaza địa điểm Lô đất số 4A, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa - TP Hà Nội	Công ty CP HATECO Thăng Long	42.455.873.000	số 11/2017/HĐXD/H TC-VIMECO ngày 20/6/2017	Tháng 6/2017
4	Hợp đồng thầu phụ số 139/2017/HĐTP/VC-XD ngày 7/6/2017 về việc thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu biệt thự BT5 Dự án Khu đô thị bắc An khánh	Tổng công ty VINACONEX	57.784.100.000	139/2017/HĐTP/V C-XD ngày 7/6/2017	Tháng 6/2017



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO (VMC)**

<b>STT</b>	<b>Tên hợp đồng</b>	<b>Đối tác/Khách hàng</b>	<b>Giá trị hợp đồng (đồng)</b>	<b>Thời điểm ký kết</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
5	Hợp đồng thi công khoan nhồi thí nghiệm, cọc khoan nhồi đại trà, tường vây thuộc dự án Khu thương mại, dịch vụ và chung cư cao tầng số 622 Minh khai - P. Vĩnh Tuy, Q. HBT, TP HN	Công ty cổ phần kỹ nghệ và hạ tầng Telin	<b>42.975.444.000</b>	161/2017/TELIN-VIMECO ngày 31/7/2017	Tháng 7/2017
6	Hợp đồng thi công số 01/2017/HĐ/PTTC-VIMECO ngày 3/8/2017 về việc thi công cọc khoan nhồi đại trà, tường vây và móng, tầng hầm đến cos 0,00 thuộc Dự án Khu hỗn hợp dịch vụ thương mại, văn phòng, nhà ở thấp tầng và trường mầm non tại 67A Trương Định - Hai Bà Trưng - HN	Công ty TNHH phát triển Dự án Toàn Cầu	<b>30.733.938.000</b>	01/2017/HĐ/PTTC-VIMECO ngày 3/8/2017	Tháng 8/2017
7	Hợp đồng thi công xây lắp gói thầu thi công hạng mục phần ngầm - phần việc tường vây, cọc khoan nhồi đại trà Dự án Tòa nhà hỗn hợp văn phòng, dịch vụ thương mại, khách sạn và nhà ở tại ô đất D32, Phố Dương Đình Nghệ, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	Công ty TNHH đầu tư xây dựng và XNK Tây Đô	<b>83.420.688.000</b>	15/2017/TĐ-VIMECO ngày 19/8/2017	Tháng 8/2017
8	Thi công cầu vượt đi bộ	Sam sung C&T Corporation	<b>20.801.400.000</b>	Contract No . SEVT-R-P-CON-A-008 ngày 11/8/2017	Tháng 8/2017
9	Thi công xây dựng phần ngầm Dự án Katsutoshi Grand house (Center Point Đà Nẵng) tại số 02 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	Công ty cổ phần Hải Vân Thành Đạt	<b>61.500.000.000</b>	số 320/2018/HĐ/HVT Đ-VMC ngày 02/02/2018	Tháng 2/2017
10	Hợp đồng Thi công phần đài, giằng và tầng hầm Dự án khu thương mại, dịch vụ và chung cư cao tầng tại 622 Minh Khai, Phường	Công cổ phần kỹ nghệ và hạ tầng Telin	<b>66.899.604.000</b>	Số 769/2018/HĐ/TELIN-VIMECO ngày 01/02/2018	Tháng 02/2018

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO (VMC)**

STT	Tên hợp đồng	Đối tác/Khách hàng	Giá trị hợp đồng (đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện
	Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, TP HN				

*(Nguồn: Công ty cổ phần Vimeco)*

*Các hợp đồng Công ty ký kết hiện nay vẫn đang được thực hiện theo đúng kế hoạch.*

**8. BÁO CÁO KẾT QUẢ HĐKD TRONG NHỮNG NĂM GẦN NHẤT**

**8.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty**

**Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2016 – Quý I/2018**

*Đơn vị: VND*

TT	Chỉ tiêu	2016	2017		Lũy kế đến Quý I/2018
			Giá trị	% +/- so với 2016	
1	Tổng giá trị tài sản	2.250.773.089.268	2.012.282.901.893	-10,60%	1.645.587.106.788
2	Doanh thu thuần	1.426.377.658.430	2.241.965.462.461	57,18%	286.773.481.248
3	Lợi nhuận từ HĐKD	27.301.058.436	287.427.627.755	952,81%	24.527.607.641
4	Lợi nhuận khác	8.451.396.799	367.414.817	-95,65%	107.566.712
5	Lợi nhuận trước thuế	35.752.455.235	287.795.042.572	704,97%	24.635.174.353
6	Lợi nhuận sau thuế	28.217.871.922	230.471.652.312	716,76%	19.706.665.225
7	Tỷ lệ cổ tức	15%	200%	185%	

*(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016, 2017 và Quý I/2018 của VMC)*

**Kết quả hoạt động kinh doanh Hợp nhất của Công ty năm 2016 – Quý I/2018**

*Đơn vị: VND*

TT	Chỉ tiêu	2016	2017		Lũy kế đến Quý I/2018
			Giá trị	% +/- so với 2016	
1	Tổng giá trị tài sản	2.277.530.859.600	2.044.182.042.176	-10,25%	1.690.538.326.990
2	Doanh thu thuần	1.452.568.489.380	2.269.725.705.569	56,26%	294.221.572.431
3	Lợi nhuận từ HĐKD	28.965.361.447	289.091.376.535	898,06%	24.586.495.835

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG****CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO (VMC)**

TT	Chỉ tiêu	2016	2017		Lũy kế đến Quý I/2018
			Giá trị	% +/- so với 2016	
4	Lợi nhuận khác	8.085.724.510	132.758.180	-98,36%	99.763.396
5	Lợi nhuận trước thuế	37.051.085.957	289.224.134.715	680,61%	24.686.259.231
6	Lợi nhuận sau thuế	28.963.191.966	231.347.497.335	698,76%	19.747.533.127
7	Tỷ lệ cổ tức	15%	200%	185%	

(Nguồn: BCTC Hợp nhất đã kiểm toán năm 2016, 2017 và Quý I/2018 của VMC)

## 8.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

### Những nhân tố thuận lợi

- Nền kinh tế trong nước có nhiều thuận lợi: kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát ở mức thấp, lãi suất vay giảm; Các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, giao thông được triển khai mới; Thị trường bất động sản khởi sắc: nhiều dự án mới được triển khai.
- Công ty VIMECO đã vượt qua khó khăn: nguồn công việc đã đảm bảo cho năm 2017 và các năm tiếp theo, tình hình tài chính của Công ty ổn định, uy tín và thương hiệu VIMECO ngày càng nâng cao.
- Dự án CT4 triển khai đúng tiến độ đã tạo ra bước đột phá về dòng tiền và tình hình tài chính trong năm 2017, 2018 và các năm tiếp theo.

### Những nhân tố khó khăn

- Công tác đấu thầu, tìm kiếm việc làm có sự cạnh tranh khốc liệt với nhiều đối thủ mạnh trên thị trường, giá trúng thầu thấp.

## 9. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG CÙNG NGÀNH

### 9.1. Triển vọng phát triển ngành

#### *Triển vọng ngành xây dựng Việt Nam*

Ngành xây dựng ở Việt Nam là một trong những cơ hội thuận lợi nhất ở Đông Nam Á khi mức độ đầu tư công, tư nhân và đầu tư nước ngoài tăng lên tạo ra cơ hội cho các cơ sở hạ tầng và xây dựng các phân khúc.

#### *Dự báo và sự phát triển của ngành*

Trong năm 2018, dự kiến ngành xây dựng sẽ tiếp tục tăng trưởng tốt nhờ sự tăng trưởng của nền kinh tế với GDP dự báo đạt 6,5-6,7%. Bên cạnh đó FDI tiếp tục tăng sẽ tạo nhu cầu về nhà xưởng. Ngành bất động sản có động lực tăng trưởng từ vốn nước ngoài (năm 2017 đầu tư FDI của vào ngành bất động sản đứng thứ 2 với trên 2,04 tỷ USD). Tổng giá trị ngành xây dựng trong năm 2018 dự kiến sẽ đạt khoảng 331.000 tỷ đồng.

Tăng trưởng trong hoạt động xây dựng cơ sở hạ tầng đang được thúc đẩy bởi các dự án giao thông và tiện ích do chính phủ đầu tư vào hai đô thị lớn là Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

Đầu tư vào xây dựng nhà ở và thương mại sẽ tiếp tục được hỗ trợ bởi các khoản đầu tư nước ngoài cao.

Việt Nam vẫn là một điểm đến hấp dẫn nhờ chi phí thấp hơn và mức độ phát triển cao hơn so với nước láng giềng Đông Nam Á

Table: Five-Year Forecast Scenario (Vietnam 2017-2021)

	2017f	2018f	2019f	2020f	2021f
Construction industry value, VNDbn	289,465.75	331,598.19	372,365.76	416,896.56	466,242.17
Construction Industry Value, Real Growth, % y-o-y	9.56	9.66	7.49	7.16	7.14
Construction Industry Value, % of GDP	5.7	5.8	5.9	5.9	6.0
Infrastructure industry value, VNDbn	77,080.64	86,038.90	94,898.99	104,504.04	115,089.24
Infrastructure industry value real growth, % y-o-y	6.2	6.7	5.5	5.3	5.4

f = BMI forecast. Source: Vietnam General Statistics Office, BMI

### Cơ hội

Nhu cầu đối với các dự án cơ sở hạ tầng đô thị trong vận tải và vệ sinh trong 10 năm thời kỳ dự báo đến năm 2026 sẽ tăng lên, song song với đô thị hóa.

Các cơ hội lớn hơn cho hợp tác nhà nước - tư nhân (PPP) như chính phủ tìm kiếm tăng cường sự tham gia của tư nhân vào lĩnh vực cơ sở hạ tầng.

Nỗ lực thực hiện cải cách sẽ giúp cải thiện môi trường kinh doanh của đất nước, thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài lớn hơn.

### 9.2. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp cùng ngành

- Trên thị trường xây dựng cả nước - Vimeco là thương hiệu mạnh và có uy tín rất vững vàng. Vimeco đã tham gia nhiều Dự án lớn như: Thủy điện Seprok3, Đăctih, Thượng Kontum, Ngòi Phát – Lào Cai, Trụ sở làm việc Bộ Công An, Tổng Cục Hải Quan, Bảo tàng Hà Nội....với tổng giá trị lên tới hàng trăm tỉ đồng.
- Cùng với thế mạnh truyền thống (sản xuất cung ứng bê tông thương phẩm, cung ứng đá xây dựng, gia cố nền móng, thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật giao thông, thủy lợi,...), Đồng thời, mạnh dạn liên doanh với các đối tác nước ngoài, VIMECO đã chế tạo nhiều sản phẩm cơ khí có chất lượng cao như: Liên doanh với KYC (Nhật Bản) chế tạo trạm trộn bê tông, với KEOSAN (Hàn Quốc) chế tạo dây chuyền nghiền sàng đá, với MORISS (Anh) chế tạo cầu trục, với ECONOMOS (Áo) chế tạo gioăng phốt chịu áp lực cao... Đặc biệt, đã chế tạo thành công bộ Copp pha hầm thủy điện đầu tiên phục vụ cho Dự án thủy điện Buôn Kuốp được đánh giá cao về chất lượng sử dụng. Nhiều đối tác đã liên hệ đặt hàng.
- Doanh nghiệp cũng là nhà thầu uy tín trong các lĩnh vực: Gia cố nền móng công trình (nền móng các Nhà máy xi măng Nghi Sơn, xi măng Cẩm Phả, khu đô thị mới Trung Hoà-Nhân Chính, Sân Vận động Quốc gia Mỹ Đình...là những minh chứng thuyết phục cho thế mạnh này); Thi công công trình hạ tầng kỹ thuật-giao thông (Đường cao tốc Láng-Hoà Lạc, QL 10, đường Hồ Chí Minh...); thi công các công



trình thủy lợi-thủy điện ( Buôn Kuốp, Buôn Tua Srah, Srepốc 3...); gia công lắp dựng các kết cấu thép cho các nhà máy xi măng Cẩm Phả, Bim Sơn...).

**9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới**

Để nâng cao tầm ảnh hưởng và vị thế của Công ty trong những năm tới, Công ty cổ phần Vimeco đã có những định hướng như sau:

- Ngành nghề kinh doanh chính: thi công hạ tầng kỹ thuật, thi công các công trình giao thông, thủy lợi - thủy điện, gia cố nền móng, sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng (bê tông thương phẩm, đá xây dựng), kinh doanh xuất nhập khẩu máy móc thiết bị;
- Xây dựng Công ty thành Nhà thầu xây lắp chuyên nghiệp, Đơn vị cung cấp bê tông thương phẩm, đá xây dựng có uy tín trên thị trường.

Với sự gia tăng lớn về số lượng các Doanh nghiệp bất động sản mới được thành lập, việc quan tâm, chú trọng đến nguồn nhân lực cũng như đẩy mạnh đầu tư máy móc, thiết bị nhằm nâng cao năng lực thi công, đảm bảo tính cạnh tranh trên thị trường là một sự chuẩn bị chắc chắn cho quá trình phát triển sắp tới của VMC. Có thể thấy định hướng phát triển của VMC là khá phù hợp với tình hình hiện nay của ngành xây dựng Việt Nam cũng như xu thế chung trên thế giới

**10. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG**

**10.1. Cơ cấu lao động (tính đến thời điểm 31/03/2018)**

Tổng số lao động Công ty đến thời điểm 31/03/2018 là 798 người, trong đó:

STT	Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Phân loại theo trình độ</b>	<b>798</b>	<b>100,00%</b>
1	Đại học và trên đại học	232	29,07%
2	Cao đẳng, trung cấp	57	7,14%
3	Công nhân kỹ thuật	455	57,02%
4	Lao động phổ thông	54	6,77%
<b>II</b>	<b>Phân loại theo Hợp đồng lao động</b>	<b>798</b>	<b>100,00%</b>
1	Không thời hạn	384	48,12%
2	Có thời hạn	258	32,33%
3	Theo mùa vụ	156	19,55%

*(Nguồn: Công ty cổ phần Vimeco)*

**10.2. Chính sách đối với người lao động**

- **Môi trường làm việc:** VIMECO luôn cố gắng mang lại một môi trường làm việc tốt nhất cho cán bộ nhân viên cả về vật chất lẫn tinh thần. Các văn phòng làm việc được bố trí ở nơi thông thoáng, nhiều ánh sáng, đảm bảo sức khỏe cho cán bộ với trang thiết bị làm việc đầy đủ đáp ứng yêu cầu công tác. Không khí làm việc thân thiện, hòa đồng, sẻ chia và hợp tác để người lao động thực sự cảm thấy vui vẻ và hạnh phúc với công việc. Bên cạnh đảm bảo những quyền lợi cơ bản của người lao động như: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.
- **Chính sách lương, thưởng**

Áp dụng theo chức danh và tính chất từng công việc, Công ty thực hiện chi trả lương cho CBCNV trong Công ty đúng và đầy đủ theo Quy chế lương, trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành.

  - ✓ Cơ cấu tiền lương theo cơ chế thị trường, theo kết quả công việc và được đánh giá, xem xét lại hàng năm;
  - ✓ Chế độ lương thưởng xứng đáng cho những thành viên làm việc đạt kết quả tốt. Tạo dựng văn hóa làm việc thân thiện, đoàn kết, sẻ chia;
- **Chế độ đối với người lao động (Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế,...)**
  - Công ty thực hiện 100% CBNV làm việc tại Công ty đều tham gia trích nộp BHXH, BHYT và lập sổ BHXH, cấp thẻ BHYT cho CBNV theo quy định của Luật BHXH, BHYT.
  - Hàng năm, VIMECO luôn tổ chức các chương trình khám sức khỏe định kỳ để người lao động kiểm tra và nâng cao sức khỏe
- **Bồi dưỡng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**
  - VIMECO có các chương trình đào tạo khác nhau phù hợp cho từng đối tượng cụ thể: công nhân, cán bộ kỹ thuật, các cấp quản lý để đảm bảo rằng mọi CBCNV sẽ nhận được sự hỗ trợ liên tục để phát triển sự nghiệp
  - Thông qua đào tạo nội bộ, kết hợp với các buổi thảo luận, diễn đàn chuyên đề, ban lãnh đạo cùng nhân viên có thể trao đổi kinh nghiệm, tìm ra phương thức cải tiến để hoạt động của VIMECO trở nên hiệu quả hơn. Đây là hình thức đào tạo hiện đang được tập trung để phát triển năng lực của nhân viên VIMECO.
- **Chính sách trợ cấp**

Lãnh đạo công ty phối hợp BCH công đoàn công ty có chính sách hỗ trợ kinh phí cho các đối tượng CBNV có hoàn cảnh khó khăn, neo đơn, gặp thiên tai, tai nạn rủi ro,...

## 11. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC

Chính sách phân phối cổ tức do HĐQT Công ty đề nghị và ĐHCĐ quyết định. Cụ thể, VMC chỉ được trả cổ tức cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế cũng như các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG****CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO (VMC)**

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm, HĐQT đề xuất phương án chia cổ tức phù hợp trình ĐHĐCĐ quyết định. Tùy theo tình hình thực tế, HĐQT có thể tạm ứng cổ tức cho các cổ đông theo Quý, 6 tháng, 9 tháng, nhưng không vượt quá mức cổ tức dự kiến đã được ĐHĐCĐ thông qua.

**Tỷ lệ chi trả cổ tức của Công ty**

Nội dung	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Cổ tức/mệnh giá	15%	15%	200%
Hình thức chi trả	Tiền mặt	Tiền mặt	Tiền mặt

*Nguồn: Công ty cổ phần Vimeco*

**12. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH****12.1 Các chỉ tiêu cơ bản****12.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh****Báo cáo tình hình sử dụng vốn kinh doanh của Công ty**

*Đơn vị tính: VND*

Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017	31/03/2018
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>2.017.980.933.179</b>	<b>1.811.257.977.837</b>	<b>1.446.676.763.987</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	156.452.960.504	219.942.876.117	156.303.286.069
Đầu tư tài chính ngắn hạn	397.169.201.054	268.000.000.000	238.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	662.561.363.427	889.627.272.325	730.284.361.893
Hàng tồn kho	786.914.410.590	432.056.688.338	305.996.070.681
Tài sản ngắn hạn khác	14.882.997.604	1.631.141.057	16.093.045.344
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>232.792.156.089</b>	<b>201.024.924.056</b>	<b>198.910.342.801</b>
TSCĐ hữu hình	138.840.131.054	159.363.329.342	153.444.825.600
Tài sản dở dang dài hạn	9.948.149.509	10.184.878.964	10.184.878.964
Đầu tư tài chính dài hạn	67.419.000.000	17.419.000.000	17.419.000.000
Tài sản dài hạn khác	16.584.875.526	14.057.715.750	17.861.638.237
<b>Tổng giá trị</b>	<b>2.250.773.089.268</b>	<b>2.012.282.901.893</b>	<b>1.645.587.106.788</b>

*(Nguồn: Công ty cổ phần Vimeco)*

**Báo cáo tình hình sử dụng vốn kinh doanh Hợp nhất của Công ty**

*Đơn vị tính: VND*

Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017	31/03/2018
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>2.052.890.220.271</b>	<b>1.852.870.598.955</b>	<b>1.501.988.935.339</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	162.291.917.532	224.522.404.331	160.035.112.315
Đầu tư tài chính ngắn hạn	397.169.201.054	268.000.000.000	238.000.000.000

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG****CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO (VMC)**

<b>Khoản mục</b>	<b>31/12/2016</b>	<b>31/12/2017</b>	<b>31/03/2018</b>
Các khoản phải thu ngắn hạn	664.683.039.820	893.569.616.887	737.634.765.657
Hàng tồn kho	813.863.064.261	465.147.436.680	349.581.588.003
Tài sản ngắn hạn khác	14.882.997.604	1.631.141.057	16.737.469.364
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>224.640.639.329</b>	<b>191.311.443.221</b>	<b>188.549.391.651</b>
TSCĐ hữu hình	145.165.278.180	164.193.616.586	157.776.359.172
Tài sản dở dang dài hạn	9.948.149.509	10.184.878.964	10.184.878.964
Đầu tư tài chính dài hạn	52.050.000.000	2.050.000.000	2.050.000.000
Tài sản dài hạn khác	17.477.211.640	14.882.947.671	18.538.153.515
<b>Tổng giá trị</b>	<b>2.277.530.859.600</b>	<b>2.044.182.042.176</b>	<b>1.690.538.326.990</b>

*(Nguồn: Công ty cổ phần Vimeco)***12.1.2. Trích khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ (-) giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản. Thời gian sử dụng ước tính như sau:

<b>Tài sản</b>	<b>Năm</b>
Nhà cửa và vật kiến trúc	07 - 28 năm
Máy móc thiết bị	04 - 08 năm
Phương tiện vận chuyển	06 năm
Dụng cụ văn phòng	04 - 06 năm
Tài sản khác	04 năm

**12.1.3. Mức lương bình quân**



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG****CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO (VMC)**

Năm	Mức lương bình quân (người/đồng/tháng)
2016	11.700.000
2017	13.026.000

**12.1.4. Thanh toán các khoản nợ đến hạn** Công ty luôn luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ đến hạn theo điều khoản thanh toán các kế ước và nộp tiền tín dụng với các tổ chức tín dụng.

**12.1.5. Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty luôn luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế giá trị gia tăng VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế xuất nhập khẩu và các khoản phí khác theo các quy định của Nhà nước.

**12.1.6. Trích lập các quỹ theo luật định**

Việc trích lập các quỹ của Công ty được thực hiện căn cứ theo:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ;
- Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời gian tới;
- Quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Đề xuất của HĐQT và sự phê duyệt của ĐHCĐ.

**Số dư các quỹ - Công ty mẹ**

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/03/2018
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.202.827.067	2.462.190.067	17.006.858.067
Quỹ đầu tư phát triển	-	-	

(Nguồn: Công ty cổ phần Vimeco)

**Số dư các quỹ - Hợp nhất**

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/03/2018
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.203.141.589	2.465.745.701	16.973.913.700
Quỹ đầu tư phát triển	-	-	

(Nguồn: Công ty cổ phần Vimeco)

**12.1.7. Tổng dư nợ vay**

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO (VMC)**

**Tổng dư nợ vay của Công ty từ tính đến 31/12/2017 – Công ty mẹ**

*Đơn vị: VNĐ*

KHOẢN MỤC	31/12/2016		31/12/2017		31/03/2018	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Vay và nợ ngắn hạn	411.861.601.328	92,45%	323.977.234.495	86,68%	318.835.480.750	90,99%
Vay và nợ dài hạn	33.605.333.922	7,55%	46.789.183.600	13,32%	31.557.237.600	9,01%
<b>Tổng dư nợ vay</b>	<b>445.466.935.250</b>	<b>100,00%</b>	<b>373.766.418.095</b>	<b>100,00%</b>	<b>350.392.718.350</b>	<b>100%</b>

*(Nguồn: Công ty cổ phần Vimeco)*

**Tổng dư nợ vay của Công ty từ tính đến 31/12/2017 – Hợp nhất**

*Đơn vị: VNĐ*

KHOẢN MỤC	31/12/2016		31/12/2017		31/03/2018	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Vay và nợ ngắn hạn	432.786.472.179	92,76%	350.907.915.499	88,07%	347.182.705.628	91,50%
Vay và nợ dài hạn	33.790.939.922	7,24%	47.503.153.236	11,93%	32.271.207.236	8,50%
<b>Tổng dư nợ vay</b>	<b>466.577.412.101</b>	<b>100,00%</b>	<b>398.411.068.735</b>	<b>100,00%</b>	<b>379.453.912.864</b>	<b>100%</b>

*(Nguồn: Công ty cổ phần Vimeco)*

**12.1.8. Tình hình công nợ hiện nay**

❖ **Các khoản phải thu**

**Các khoản phải thu - Công ty mẹ**

*Đơn vị: VNĐ*

Các chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/03/2018
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	596.505.021.690	878.891.172.334	730.667.440.308
Trả trước cho người bán ngắn hạn	69.083.884.859	39.459.009.541	32.312.450.286
Phải thu về cho vay ngắn hạn	11.951.470.580	0	0
Phải thu ngắn hạn khác	16.570.499.422	18.715.056.966	14.742.437.815
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	-31.549.513.124	-47.437.966.516	-47.437.966.516
<b>Tổng các khoản phải thu</b>	<b>662.561.363.427</b>	<b>889.627.272.325</b>	<b>730.284.361.893</b>

*(Nguồn: Công ty cổ phần Vimeco)*

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO (VMC)**

**Các khoản phải thu – Hợp nhất**

*Đơn vị: VNĐ*

<b>Các chỉ tiêu</b>	<b>31/12/2016</b>	<b>31/12/2017</b>	<b>31/03/2018</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	606.194.759.709	890.088.891.929	742.041.531.282
Trả trước cho người bán ngắn hạn	60.120.662.656	31.202.237.141	25.279.875.055
Phải thu về cho vay ngắn hạn	11.951.470.580	0	0
Phải thu ngắn hạn khác	18.128.486.287	19.879.280.621	17.914.152.124
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	-31.712.339.412	-47.600.792.804	-47.600.792.804
<b>Tổng các khoản phải thu</b>	<b>664.683.039.820</b>	<b>893.569.616.887</b>	<b>737.634.765.657</b>

*(Nguồn: Công ty cổ phần Vimeco)*

❖ **Các khoản phải trả**

**Các khoản phải trả - Công ty mẹ**

*Đơn vị: VNĐ*

<b>Các chỉ tiêu</b>	<b>31/12/2016</b>	<b>31/12/2017</b>	<b>31/03/2018</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>1.049.863.777.750</b>	<b>1.506.077.609.942</b>	<b>1.364.741.295.612</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	448.879.502.028	494.856.023.630	347.743.149.311
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	103.484.313.754	451.894.767.360	410.440.847.499
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	4.427.077.715	48.009.791.698	7.343.832.469
Phải trả người lao động	20.497.548.202	35.348.450.798	5.085.202.295
Chi phí phải trả ngắn hạn	25.376.287.511	99.538.227.996	19.971.857.010
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	3.012.893.841	2.876.984.751	1.661.390.386
Phải trả ngắn hạn khác	31.121.726.304	47.113.939.147	236.652.677.825
Vay ngắn hạn	411.861.601.328	323.977.234.495	318.835.480.750
Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.202.827.067	2.462.190.067	17.006.858.067
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>957.781.521.372</b>	<b>48.412.215.600</b>	<b>47.787.269.600</b>
Người mua trả tiền trước dài hạn	922.556.155.450	0	0
Phải trả dài hạn khác	1.620.032.000	1.623.032.000	1.623.032.000



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO (VMC)**

Các chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/03/2018
Vay dài hạn	33.605.333.922	46.789.183.600	31.557.237.600
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>2.007.645.299.122</b>	<b>1.554.489.825.542</b>	<b>1.397.921.565.212</b>

*(Nguồn: Công ty cổ phần Vimeco)*

**Các khoản phải trả - Hợp nhất**

*Đơn vị: VND*

Các chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/03/2018
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>1.069.226.620.764</b>	<b>1.529.887.725.359</b>	<b>1.401.562.623.046</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	439.994.569.984	486.472.682.812	351.012.489.876
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	106.451.190.982	453.915.537.588	414.925.874.864
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	6.971.213.533	48.711.911.502	7.680.169.590
Phải trả người lao động	20.999.633.545	35.815.488.271	5.085.202.295
Chi phí phải trả ngắn hạn	25.395.324.584	99.557.265.069	19.990.894.083
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	3.012.893.841	2.876.984.751	1.661.390.386
Phải trả ngắn hạn khác	32.412.180.527	49.164.194.166	237.049.982.624
Vay ngắn hạn	432.786.472.179	350.907.915.499	347.182.705.628
Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.203.141.589	2.465.745.701	16.973.913.700
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>957.967.127.372</b>	<b>49.126.185.236</b>	<b>33.894.239.236</b>
Người mua trả tiền trước dài hạn	922.556.155.450	0	0
Phải trả dài hạn khác	1.620.032.000	1.623.032.000	1.623.032.000
Vay dài hạn	33.790.939.922	47.503.153.236	32.271.207.236
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>2.027.193.748.136</b>	<b>1.579.013.910.595</b>	<b>1.435.456.862.282</b>

*(Nguồn: Công ty cổ phần Vimeco)*

**12.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO (VMC)**

**Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản của VMC giai đoạn 2016–2017 – Công ty mẹ**

<b>Các chỉ tiêu tài chính cơ bản</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Năm 2016</b>	<b>Năm 2017</b>	<b>Tính đến 31/03/2018</b>
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,92	1,2	1,06
Hệ số thanh toán nhanh (TSNH-Hàng tồn kho)/Nợ NH	Lần	1,17	0,92	0,84
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,8920	0,7725	0,8584
Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	8,2576	3,3956	5,7034
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
Vòng quay Hàng tồn kho	Lần	2,16	3,12	0,69
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân	Lần	0,81	1,05	0,16
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	1,98	10,28	6,87
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	%	11,42	65,76	5,59
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	%	1,60	10,81	1,08
Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu thuần	%	1,91	12,82	8,55

*(Nguồn: Công ty cổ phần Vimeco)*

**Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản của VMC giai đoạn 2016–2017 – Hợp nhất**

<b>Các chỉ tiêu tài chính cơ bản</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Năm 2016</b>	<b>Năm 2017</b>	<b>Tính đến 31/03/2018</b>
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,92	1,21	1,07
Hệ số thanh toán nhanh (TSNH-Hàng tồn kho)/Nợ NH	Lần	1,16	0,91	0,82
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,8901	0,7724	0,8491
Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	8,0979	3,3945	5,6274
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
Vòng quay Hàng tồn kho	Lần	2,09	3,00	0,64
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân	Lần	0,81	1,05	0,16
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	1,99	10,19	6,71
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	%	11,39	64,67	5,48

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG****CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO (VMC)**

<b>Các chỉ tiêu tài chính cơ bản</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Năm 2016</b>	<b>Năm 2017</b>	<b>Tính đến 31/03/2018</b>
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	%	1,61	10,71	1,06
Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu thuần	%	1,99	12,74	8,36

*(Nguồn: Công ty cổ phần Vimeco)***12.3 Thông tin về ý kiến của kiểm toán viên trên BCTC kiểm toán năm 2017**

Báo cáo tài chính năm 2017 của VMC do Công ty TNHH KPMG Việt Nam kiểm toán.

**Ý kiến của kiểm toán viên:**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Vimeco tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**13. SƠ YẾU LÝ LỊCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG****13.1. Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Vimeco**

Tại thời điểm hiện nay, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vimeco gồm có những thành viên sau:

Ông Nguyễn Quốc Hòa	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Học Trinh	Chức vụ: Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc
Ông Nguyễn Sỹ Thiêm	Chức vụ: Ủy viên HĐQT
Ông Vũ Văn Mạnh	Chức vụ: Ủy viên HĐQT
Ông Vương Xuân Bền	Chức vụ: Ủy viên HĐQT
Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh	Chức vụ: Ủy viên HĐQT

***(1). Ông Nguyễn Quốc Hòa - Chủ tịch Hội đồng quản trị***

- ✓ Họ và tên: Nguyễn Quốc Hòa
- ✓ Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- ✓ Giới tính: Nam
- ✓ Ngày sinh: 17/02/1972
- ✓ CMTND: 001072000091 Ngày cấp: 11/07/2017 Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG****CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO (VMC)**

- ✓ Nơi sinh: Hà Nội
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Địa chỉ thường trú: 72A, tổ 18 Thanh Lương, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- ✓ Điện thoại liên lạc: 0909.099.000
- ✓ Trình độ văn hóa: 12/12
- ✓ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- ✓ Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ nắm giữ	Nơi công tác
8/1994 – 2/1996	Chuyên viên phòng Tài chính kế toán	Tổng Công ty cổ phần VINACONEX
3/1996 – 7/1997	Phụ trách kế toán Trung tâm Xuất khẩu lao động	
9/1998 – 2/1999	Chuyên viên phòng Kiểm toán nội bộ	
2/1999 – 4/2002	Chuyên viên phòng Tài chính kế toán	
4/2002 – 9/2002	Kế toán trưởng Siêu thị VINACONEX	
25/9/2002- 3/2003	Kế toán trưởng	Công ty Cổ phần siêu thị và Xuất nhập khẩu thương mại Việt Nam
18/03/2003 – 5/2005	Phó trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế toán	Tổng công ty cổ phần VINACONEX
6/2005 – 2/2008	Kế toán trưởng Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước Sông Đà - Hà Nội	
3/2008 – 5/2008	Phó trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch	
5/2008 – 7/2016	Kế toán trưởng Tổng công ty cổ phần VINACONEX, Giám đốc Ban Tài chính – kế hoạch	
4/2013-7/2016	Thành viên Hội đồng quản trị	

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG****CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO (VMC)**

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ nắm giữ</b>	<b>Nơi công tác</b>
8/2016 – Nay	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	Công ty cổ phần VIMECO

- ✓ Chức vụ và số cổ phần hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- ✓ Số cổ phần sở hữu (tại ngày 28/02/2018): 30.000 (chiếm 0,3% vốn điều lệ Công ty)
- ✓ Số cổ phần đại diện sở hữu tại VMC (tại ngày 28/02/2018): 2.000.000 cổ phần (chiếm 20% vốn điều lệ Công ty). Trong đó
  - Đại diện cho Tổng công ty cổ phần VINACONEX: 2.000.000 cổ phần (chiếm 20% vốn điều lệ Công ty)
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty: không
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty: không
- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật: không
- ✓ Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: chi trả thù lao HĐQT theo quyết định của ĐHĐCĐ Công ty thông qua.

**(2). Ông Nguyễn Học Trình - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm TGD**

- ✓ Họ và tên: Nguyễn Học Trình
- ✓ Chức danh: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc
- ✓ Giới tính: Nam
- ✓ Ngày sinh: 02/04/1972
- ✓ CMTND: 001072008758 Ngày cấp: 09/06/2016 Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- ✓ Nơi sinh: Hà Nội
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Quê quán: La Khê, Hà Đông, Hà Nội
- ✓ Địa chỉ thường trú: P208, D7, Quỳnh Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- ✓ Điện thoại liên lạc: 0972.046.688
- ✓ Trình độ văn hóa: 12/12
- ✓ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu hầm



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG****CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO (VMC)**

✓ Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ nắm giữ</b>	<b>Nơi công tác</b>
6/1995 – 1/1996	Chuyên viên Phòng thiết kế cầu	Công ty tư vấn thiết kế đường bộ - Tổng công ty tư vấn thiết kế giao thông
2/1996 – 12/1999	Chuyên viên Trung tâm tư vấn	Viện khoa học & Công nghệ giao thông (RIST)
3/2000 – 3/2001	Kỹ sư hiện trường Công trình Cầu Quý Cao	Công ty cổ phần VIMECO
3/2001 – 7/2001	Đội trưởng Công trình Cầu Quý Cao	
7/2001 – 7/2002	Phó chỉ huy trưởng Công trình Cầu Quý Cao	
8/2002 – 4/2003	Phó chỉ huy trưởng Công trình Đường Hồ Chí Minh	
5/2003 – 7/2004	Phó trưởng phòng Kế hoạch kỹ thuật kiêm phó chỉ huy trưởng Công trình Đường Hồ Chí Minh	
7/2004 – 8/2005	Phó trưởng phòng Kế hoạch kỹ thuật kiêm Chỉ huy trưởng Công trình Thủy điện Buôn Kuốp	
9/2005 – 5/2007	Phó trưởng phòng Kế hoạch kỹ thuật kiêm Chỉ huy trưởng Công trình Thủy điện Buôn Kuốp, Buôn Tua Srah	Công ty cổ phần VIMECO
5/2007 – 5/2008	Phó giám đốc Công ty cổ phần VIMECO kiêm Giám đốc chi nhánh Công ty cổ phần VIMECO tại Thành phố Hồ Chí Minh	
6/2008 – 12/2008	Phó giám đốc Công ty cổ phần VIMECO kiêm Giám đốc chi nhánh Công ty cổ phần VIMECO tại Bình Dương	
1/2009 – 7/2016	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần VIMECO	
7/2016 – Nay	Tổng giám đốc Công ty cổ phần VIMECO	
18/4/2016 - Nay	Thành viên Hội đồng quản trị	Công ty cổ phần Vimeco

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO (VMC)**

- ✓ Chức vụ và số cổ phần hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác:
- ✓ Số cổ phần sở hữu (tại ngày 28/02/2018): 34.655 cổ phần (chiếm 0,35% vốn điều lệ Công ty)
- ✓ Số cổ phần đại diện sở hữu tại VMC (tại ngày 28/02/2018): 1.240.900 cổ phần (chiếm 12,409% vốn điều lệ Công ty), trong đó
  - Đại diện cho Tổng công ty cổ phần VINACONEX: 1.240.900 cổ phần (chiếm 12,409% vốn điều lệ Công ty)
- ✓ Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:
- ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty: không
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty: không
- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật: không
- ✓ Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: chi trả thù lao HĐQT theo quyết định của ĐHCĐ Công ty thông qua.

**(3). Ông Nguyễn Sỹ Thiêm – Thành viên Hội đồng quản trị**

- ✓ Họ và tên: Nguyễn Sỹ Thiêm
- ✓ Chức danh: Thành viên HĐQT
- ✓ Giới tính: Nam
- ✓ Ngày sinh: 15/12/1970
- ✓ CMTND: Ngày cấp: Nơi cấp:
- ✓ Nơi sinh: Thanh Hóa
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Quê quán: Quảng Long, Quảng Xương, Thanh Hóa
- ✓ Địa chỉ thường trú: 13.5 CT3 Tòa nhà VIMECO – Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
- ✓ Số điện thoại liên lạc: 0913.323.563
- ✓ Trình độ văn hoá: 12/12
- ✓ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- ✓ Quá trình công tác:

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO (VMC)**

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ nắm giữ</b>	<b>Nơi công tác</b>
Tháng 7/1994-10/1998	- Cán bộ phòng kế hoạch kỹ thuật - Chỉ huy trưởng công trình Trung tâm nhiệt đới Việt Nga, đường vào Nghĩa trang liệt sỹ Trường Sơn, Đường 103 Sơn La	Công ty xây dựng công trình 30/04
T11/1998-9/2007	- Cán bộ phòng kế hoạch kỹ thuật - Chỉ huy trưởng các công trình: Nhà máy nước Dung Quất, Thư viện điện tử Bách Khoa – Đại học Bách Khoa Hà Nội; Quốc lộ 6 – Sơn La; Cải tạo và nâng cấp Quốc lộ 10 – Phó phòng kế hoạch kỹ thuật từ tháng 5/2003, trực tiếp là Chỉ huy trưởng công trường Đường cao tốc Láng Hòa Lạc	Công ty cổ phần VIMECO
5-2007-10/2007	Quyền trưởng phòng Kế hoạch kỹ thuật	Công ty cổ phần VIMECO
10/2007-12/2010	Trưởng phòng Quản lý dự án	
12/2010- 22/07/2016	Phó Tổng Giám Đốc	
07/2016- Nay	Giám đốc Ban xây dựng	Tổng công ty cổ phần VINACONEX
30/3/2018 - Nay	Thành viên Hội đồng quản trị	Công ty cổ phần Vimeco

✓ Chức vụ và số cổ phần hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác:

<b>Tên tổ chức</b>	<b>Chức vụ nắm giữ</b>
Công ty Cổ phần Xây dựng số 9 (VC9)	Thành viên HĐQT
Công ty Cổ phần Xây dựng số 12 (V12)	Thành viên HĐQT
Công ty Cổ phần Xây dựng số 11 (V11)	Thành viên HĐQT

- ✓ Số cổ phần sở hữu (tại ngày 28/02/2018): 27.457 cổ phần (chiếm 0,27% vốn điều lệ Công ty)
- ✓ Số cổ phần đại diện sở hữu tại VMC (tại ngày 28/02/2018): 1.900.000 (chiếm 19% vốn điều lệ Công ty)
- ✓ Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: 0 cổ phần
- ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty: không
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty: không
- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật: không
- ✓ Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: chỉ trả thù lao HĐQT theo quyết định của ĐHĐCĐ Công ty thông qua.

**(4). Ông Vũ Văn Mạnh - Thành viên Hội đồng quản trị**

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG****CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO (VMC)**

- ✓ Họ và tên: Vũ Văn Mạnh
- ✓ Chức danh: Thành viên HĐQT
- ✓ Giới tính: Nam
- ✓ Ngày sinh: 06/11/1972
- ✓ CMTND: 012682568 Ngày cấp: 11/6/2010 Nơi cấp: Công an TP Hà Nội
- ✓ Nơi sinh: Xã Quang Trung, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Quê quán: Xã Quang Trung, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
- ✓ Địa chỉ thường trú: 71 Hạ Đình, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội
- ✓ Điện thoại liên lạc: 024.62849211
- ✓ Trình độ văn hóa: 12/12
- ✓ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế Cơ khí, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- ✓ Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ nắm giữ</b>	<b>Nơi công tác</b>
01/1995 - 11/2000	Chuyên viên	Liên hiệp Khoa học sản xuất công nghệ cao – Viễn thông tin học
12/2000 - 8/2003	Kế toán trưởng	Công ty cổ phần phát triển công nghệ và thương mại Ba Đình
9/2003 - 12/2006	Chuyên viên	Phòng tài chính kế hoạch Tổng công ty xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam (Vinaconex)
01/2007 - 5/2008	Phó trưởng phòng	Phòng tài chính kế hoạch Tổng công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam (Vinaconex)
6/2008 - 11/2010	Phó giám đốc	Ban tài chính kế hoạch Tổng công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam (Vinaconex)
12/2010 - 5/2012	Phó tổng giám đốc	Công ty cổ phần Xi măng Cẩm Phả
5/2012 - 7/2014	Phó giám đốc	Ban Quản lý và Giám sát đầu tư Tài chính - Tổng công ty cổ phần Vinaconex.
8/2014 - 5/2015	Phó giám đốc, Phụ trách	Ban Quản lý và Giám sát đầu tư Tài chính -



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG****CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO (VMC)**

Thời gian	Chức vụ nắm giữ	Nơi công tác
		Tổng công ty cổ phần Vinaconex.
5/2015 - nay	Giám đốc	Ban Quản lý và Giám sát đầu tư Tài chính - Tổng công ty cổ phần Vinaconex.
30/03/2018 - Nay	Thành viên Hội đồng quản trị	Công ty cổ phần Vimeco

✓ Chức vụ và số cổ phần hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác:

Tên tổ chức	Chức vụ nắm giữ
Công ty Cổ phần VIWACO (VAV)	Thành viên HĐQT

- ✓ Số cổ phần sở hữu (tại ngày 28/02/2018): 0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ Công ty)
- ✓ Số cổ phần đại diện sở hữu tại VMC (tại ngày 28/02/2018): 0 CP (chiếm 0% vốn điều lệ Công ty)
- ✓ Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: 0 cổ phần
- ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty: không
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty: không
- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật: không
- ✓ Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: chi trả thù lao HĐQT theo quyết định của ĐHĐCĐ Công ty thông qua.

**(5). Ông Vương Xuân Bền - Thành viên Hội đồng quản trị**

- ✓ Họ và tên: Vương Xuân Bền
- ✓ Chức danh: Thành viên HĐQT
- ✓ Giới tính: Nam
- ✓ Ngày sinh: 12/10/1959
- ✓ CMTND: 012982531 Ngày cấp: 08/06/2007 Nơi cấp: Hà Nội
- ✓ Nơi sinh: Hà Nội
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Quê quán: Đại Mạch, Đông Anh, Hà Nội
- ✓ Địa chỉ thường trú: Đại Mạch, Đông Anh, Hà Nội
- ✓ Số điện thoại liên lạc: 0913.213.172

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG****CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO (VMC)**

- ✓ Trình độ văn hoá: 12/12
- ✓ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Kế toán
- ✓ Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ nắm giữ	Nơi công tác
9/1979– 6/1986	Kế toán Xí nghiệp bê tông	Công ty Xây dựng số 5
7/1986– 9/1989	Phụ trách phòng Tài chính kế toán, Xí nghiệp bê tông	
10/1989- 7/1994	Kế toán Xí nghiệp xây dựng số 6	
7/1994 – 7/1996	Trưởng phòng Phòng Tài chính kế toán Xí nghiệp xây lắp trang trí nội thất	
8/1996 – 3/1999	Chuyên viên Phòng Kế toán	Công ty cổ phần VIMECO
3/1999 – 10/2002	Phó phòng Tài chính kế toán	
10/2002– 10/2003	Trưởng phòng Tài chính kế toán	
10/2003 – 6/2008	Kế toán trưởng	
6/2008 – Nay	Phó Tổng giám đốc Công ty	
30/03/2018 - Nay	Thành viên Hội đồng quản trị	Công ty cổ phần Vimeco

- ✓ Chức vụ và số cổ phần hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác:
- ✓ Số cổ phần sở hữu (tại ngày 28/02/2018): 59.830 cổ phần (chiếm 0,60% vốn điều lệ Công ty)
- ✓ Số cổ phần đại diện sở hữu tại VMC (tại ngày 28/02/2018): 0 CP (chiếm 0% vốn điều lệ Công ty)
- ✓ Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: 0 cổ phần
- ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty: không
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty: không
- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật: không
- ✓ Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: chi trả thù lao HĐQT theo quyết định của ĐHĐCĐ Công ty thông qua.

**(6). Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh - Thành viên Hội đồng quản trị**

- ✓ Họ và tên: Nguyễn Ngọc Quỳnh
- ✓ Chức danh: Thành viên HĐQT

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG****CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO (VMC)**

- ✓ Giới tính: Nam
- ✓ Ngày sinh: 02/01/1983
- ✓ CMTND: 001083006844 Ngày cấp: 26/03/2015 Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.
- ✓ Nơi sinh: Hà Nội
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Địa chỉ liên lạc: Số 27 ngõ 259 Phố Vọng, Đồng Tâm, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- ✓ Điện thoại liên lạc: 0904698166
- ✓ Trình độ văn hóa: 12/12
- ✓ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế xây dựng
- ✓ Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ nắm giữ	Nơi công tác
2005 - 2009	Cán bộ	Phòng Kinh doanh Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp
2009 - 2016	Trưởng phòng	Phòng tư vấn và đầu tư Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp
2016 - Nay	Thành viên Hội đồng quản trị	Công ty cổ phần xây dựng số 3
2017 - Nay	Thành viên Hội đồng quản trị	Công ty cổ phần đầu tư tài chính Hoàng Minh
30/03/2018 - Nay	Thành viên Hội đồng quản trị	Công ty cổ phần Vimeco

- ✓ Chức vụ và số cổ phần hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác:

Tên tổ chức	Chức vụ nắm giữ
Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 (VC3)	Thành viên HĐQT
Công ty cổ phần đầu tư Hoàng Minh KPF	Thành viên HĐQT

- ✓ Số cổ phần sở hữu (tại ngày 28/02/2018): 0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ Công ty)
- ✓ Số cổ phần đại diện sở hữu tại VMC (tại ngày 28/02/2018): 0 CP (chiếm 0% vốn điều lệ Công ty)
- ✓ Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: 0 cổ phần
- ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty: không

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO (VMC)**

- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty: không
- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật: không
- ✓ Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: chỉ trả thù lao HĐQT theo quyết định của ĐHĐCĐ Công ty thông qua.

**13.2. Thành viên Ban Tổng Giám Đốc**

Ông Nguyễn Học Trinh	Tổng giám đốc
Ông Lê Thế Hùng	Phó Tổng giám đốc
Ông Lê Đức Dũng	Phó Tổng giám đốc
Ông Vương Xuân Bền	Phó Tổng giám đốc
Ông Hồ Công Tâm	Phó Tổng giám đốc
Ông Lê Sỹ Tuấn	Phó Tổng giám đốc

**(1). Ông Nguyễn Học Trinh – Tổng Giám đốc (mục (2) – Phần Hội đồng quản trị)**

**(2). Ông Lê Thế Hùng – Phó Tổng Giám đốc**

- ✓ Họ và tên: Lê Thế Hùng
- ✓ Chức danh: Phó Tổng Giám đốc
- ✓ Giới tính: Nam
- ✓ Ngày sinh: 14/05/1972
- ✓ CMTND: 038072000135 Ngày cấp: 03/06/2015 Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- ✓ Nơi sinh: Thanh Hóa
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Địa chỉ liên lạc: Phòng 810, nhà G3D, Vũ Phạm Hàm, Yên Hòa, Cầu Giấy, HN
- ✓ Điện thoại liên lạc: 0913.320.789
- ✓ Trình độ văn hóa: 12/12
- ✓ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế xây dựng
- ✓ Quá trình công tác:



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO (VMC)**

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ nắm giữ</b>	<b>Nơi công tác</b>
09/1995 – 01/1998	Chuyên viên Phòng KTKH	Công ty cầu 9 Thăng Long
01/1998– 09/2002	Chuyên viên Phòng Hạ tầng	Công ty tư vấn LICOGI
10/2002– 08/2004	Chuyên viên phòng Kế hoạch kỹ thuật, phòng Đầu tư	Công ty cổ phần VIMECO
08/2004– 10/2006	Phó trưởng phòng Phòng Đầu tư	
10/2006 – 11/2016	Ttrưởng phòng Phòng Đầu tư	
11/2016 – nay	Phó Tổng giám đốc	

- ✓ Chức vụ và số cổ phần hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- ✓ Số cổ phần sở hữu (tại ngày 28/02/2018): 20.211 cổ phần (chiếm 0,2% vốn điều lệ Công ty)
- ✓ Số cổ phần đại diện sở hữu tại VMC (tại ngày 28/02/2018): 0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ Công ty)
- ✓ Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: 0 cổ phiếu
- ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty: không
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty: không
- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật: không
- ✓ Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: chi trả theo Quy chế trả lương và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty

**(3). Ông Lê Thế Dũng – Phó Tổng Giám đốc**

- ✓ Họ và tên: Lê Thế Dũng
- ✓ Chức danh: Phó Tổng Giám đốc
- ✓ Giới tính: Nam
- ✓ Ngày sinh: 27/04/1960
- ✓ CMTND: 012178632 Ngày cấp: 28/06/2012 Nơi cấp: Hà Nội
- ✓ Nơi sinh: Sơn La
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Dân tộc: Kinh

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG****CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO (VMC)**

- ✓ Địa chỉ liên lạc: 129, ngõ 85, Hạ Đình, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội
- ✓ Điện thoại liên lạc: 0913.280.768
- ✓ Trình độ văn hóa: 12/12
- ✓ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí ô tô
- ✓ Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ nắm giữ	Nơi công tác
8/1984-12/1985	Kỹ sư tập sự - Trạm bảo dưỡng ô tô 7-11	Xí nghiệp xe khách Sơn La
1/1986-10/1988	Cán bộ kỹ thuật	Nhà máy sửa chữa Ô tô 7-11, Sơn La
11/1988-9/1991	Quản đốc phân xưởng lắp ráp	
10/1991-8/1998	Thợ sửa chữa ô tô	Nhà máy Đại tu ô tô số 1, bộ công an
9/1998-3/2000	Cán bộ kỹ thuật	
4/2000-4/2002	Cán bộ kỹ thuật	Phòng Cơ giới vật tư, Công ty cổ phần Cơ giới, lắp máy & xây dựng (Nay là Công ty cổ phần VIMECO)
4/2002-3/2003	Quản đốc Xưởng cơ khí Ngọc Hồi	
4/2003-10/2004	Cán bộ kỹ thuật, Trưởng phòng Cơ giới vật tư	Xí nghiệp thủy công chuyên ngành – Tổng công ty cổ phần VINACONEX
10/2004-12/2005	Phó phòng Cơ giới vật tư	Công ty cổ phần Cơ giới, lắp máy & xây dựng (Nay là Công ty cổ phần VIMECO)
1/2006-11/2016	Trưởng phòng Cơ giới vật tư	
11/2016-Nay	Phó Tổng giám đốc	Công ty cổ phần VIMECO

- ✓ Chức vụ và số cổ phần hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- ✓ Số cổ phần sở hữu (tại ngày 28/02/2018): 3.766 cổ phần (chiếm 0,04% vốn điều lệ Công ty)
- ✓ Số cổ phần đại diện sở hữu tại VMC (tại ngày 28/02/2018): 0 (chiếm 0% vốn điều lệ Công ty)
- ✓ Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: 0 cổ phiếu
- ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty: không
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty: không
- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật: không
- ✓ Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: chi trả theo Quy chế trả lương và hiệu quả hoạt động kinh

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG****CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO (VMC)**

doanh của Công ty

**(4). Ông Vương Xuân Bền – Phó Tổng Giám đốc (mục (5) – Phân Hội đồng quản trị)****(5). Ông Hồ Công Tâm – Phó Tổng Giám đốc**

- ✓ Họ và tên: Hồ Công Tâm
- ✓ Chức danh: Phó Tổng Giám đốc
- ✓ Giới tính: Nam
- ✓ Ngày sinh: 09/11/1958
- ✓ CMTND: 011268464 Ngày cấp: 06/12/2006 Nơi cấp: Hà Nội
- ✓ Nơi sinh:
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Địa chỉ liên lạc: 15, ngõ 98, phố Thái Hà, Trung Liệt, Đống Đa, HN
- ✓ Điện thoại liên lạc: 0982505656
- ✓ Trình độ văn hóa: 12/12
- ✓ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư máy xây dựng
- ✓ Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ nắm giữ	Nơi công tác
2/1982-9/1990	Kỹ sư	Xí nghiệp thi công cơ giới LICOGI 13
9/1990-8/1993	Kỹ sư	Tổng công ty XNK & SX Việt Nam
9/1993-8/2001	Kỹ sư	Công ty liên doanh VINACONEX với Taisu Nhật Bản
8/2001 - Nay	Phó Tổng Giám đốc	Công ty cổ phần Cơ giới lắp máy & xây dựng (Nay là công ty cổ phần VIMECO)

- ✓ Chức vụ và số cổ phần hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- ✓ Số cổ phần sở hữu (tại ngày 28/02/2018): 20.269 cổ phần (chiếm 0,2%% vốn điều lệ Công ty)
- ✓ Số cổ phần đại diện sở hữu tại VMC (tại ngày 28/02/2018): 0 (chiếm 0% vốn điều lệ Công ty)
- ✓ Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: 0 cổ phiếu
- ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty: không

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG****CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO (VMC)**

- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty: không
- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật: không
- ✓ Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: chi trả theo Quy chế trả lương và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty

**(6). Ông Lê Sỹ Tuấn – Phó Tổng Giám đốc**

- ✓ Họ và tên: Lê Sỹ Tuấn
- ✓ Chức danh: Phó Tổng Giám đốc
- ✓ Giới tính: Nam
- ✓ Ngày sinh: 18/03/1981
- ✓ CMTND: 033081002103 Ngày cấp: 28/10/2016 Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- ✓ Nơi sinh: Hưng Yên
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Địa chỉ liên lạc: P202, số 11, Đội Cung, Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- ✓ Điện thoại liên lạc: 0915.933.388
- ✓ Trình độ văn hóa: 12/12
- ✓ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế bưu chính viễn thông
- ✓ Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ nắm giữ	Nơi công tác
4/2004-3/2005	Trưởng kho vật tư	Thủy điện Tuyên Quang
3/2005-4/2008	Trưởng ban phụ trách Kinh doanh	
6/2008-5/2010	Phó phòng kinh doanh	Công ty cổ phần Sông Đà Thăng Long
7/2010-11/2017	Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh	Công ty cổ phần Thép Thăng Long Kansai
11/2017-Nay	Phó Tổng giám đốc	Công ty cổ phần VIMECO

- ✓ Chức vụ và số cổ phần hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- ✓ Số cổ phần sở hữu (tại ngày 28/02/2018): 0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ Công ty)



## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO (VMC)

- ✓ Số cổ phần đại diện sở hữu tại VMC (tại ngày 28/02/2018): 0 (chiếm 0% vốn điều lệ Công ty)
- ✓ Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: 0 cổ phiếu
- ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty: không
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty: không
- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật: không
- ✓ Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: chi trả theo Quy chế trả lương và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty

### 13.3. Thành viên Ban Kiểm Soát

Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang

Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Kiên Trung

Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát

Bà Lê Hải Vân

Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát

#### (1). Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang - Trưởng Ban Kiểm soát

- ✓ Họ và tên: Nguyễn Thị Quỳnh Trang
- ✓ Chức danh: Trưởng Ban kiểm soát
- ✓ Giới tính: Nữ
- ✓ Ngày sinh: 21/02/1979
- ✓ CMTND: 013475029 Ngày cấp: 23/09/2011 Nơi cấp: CA TP Hà Nội
- ✓ Nơi sinh: Thái Nguyên
- ✓ Quốc tịch: Việt nam
- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Địa chỉ thường trú: Phòng 3305B tòa R2, sảnh A khu đô thị Royalcity, 72A Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
- ✓ Điện thoại liên lạc: 04.68249211
- ✓ Trình độ văn hóa: Thạc sỹ
- ✓ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán, Thạc sỹ kế toán doanh nghiệp
- ✓ Quá trình công tác:

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG****CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO (VMC)**

Thời gian	Chức vụ nắm giữ	Nơi công tác
09/2001 -11/2006	Chuyên viên	Phòng tài chính kế hoạch Tổng công ty Xuất nhập khẩu Xây dựng Việt nam (Vinaconex)
12/2006 -7/2008	Chuyên viên	Phòng tài chính kế hoạch, Ban tài chính kế hoạch Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt nam (Vinaconex)
8/2008 – 6/2012	Phó trưởng phòng	Phòng Đầu tư tài chính Ban tài chính – Kế hoạch Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt nam (Vinaconex)
6/2012 – 6/2014	Trưởng phòng	Phòng tái cấu trúc Ban Quản lý và Giám sát Đầu tư tài chính Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt nam (Vinaconex)
6/2014 - nay	Phó giám đốc	Ban Quản lý và Giám sát Đầu tư tài chính Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt nam (Vinaconex)
08/04/2013 - Nay	Trưởng Ban kiểm soát	Công ty cổ phần Vimeco

✓ Chức vụ và số cổ phần hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác:

Tên tổ chức	Chức vụ nắm giữ
Công ty Cổ phần Nước sạch Vinaconex (VCW)	Trưởng BKS
Công ty Cổ phần VIWACO (VAV)	Trưởng BKS
Công ty Cổ phần Xây dựng số 12 (V12)	Trưởng BKS
CTCP Đầu tư và Phát triển Sinh Thái	Kế toán trưởng

- ✓ Số cổ phần sở hữu (tại ngày 28/02/2018): 0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ Công ty)
- ✓ Số cổ phần đại diện sở hữu tại VMC (tại ngày 28/02/2018): 0 (chiếm 0% vốn điều lệ Công ty)
- ✓ Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: cổ phần chiếm % vốn điều lệ công ty, trong đó:
- ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty: không
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty: không
- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật: không
- ✓ Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: chi trả thù lao HĐQT theo quyết định của ĐHĐCĐ Công ty thông qua.

(2). Ông Nguyễn Kiên Trung - Thành viên Ban Kiểm soát

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG****CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO (VMC)**

- ✓ **Họ và tên:** Nguyễn Kiên Trung
- ✓ **Chức danh:** Thành viên Ban kiểm soát
- ✓ **Giới tính:** Nam
- ✓ **Ngày sinh:** 03/03/1985
- ✓ **CMTND:** 013518335 Ngày cấp: 10/3/2012 Nơi cấp: CA TP Hà Nội
- ✓ **Nơi sinh:** Yên Hưng, Quảng Ninh
- ✓ **Quốc tịch:** Việt Nam
- ✓ **Dân tộc:** Kinh
- ✓ **Địa chỉ liên lạc:** Phòng 310A Khu tập thể Lâm nghiệp và XNK Lâm sản, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội
- ✓ **Điện thoại liên lạc:** 0966202080
- ✓ **Trình độ văn hóa:** 12/12
- ✓ **Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư, Thạc sỹ Tài chính Ngân Hàng
- ✓ **Quá trình công tác:**

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ nắm giữ</b>	<b>Nơi công tác</b>
7/2008 – 9/2011	Trưởng nhóm kiểm toán	Công ty TNHH KPMG Việt Nam
10/2011 – 10/2014	Chuyên viên	Khối KHDN Ngân hàng quốc tế VIB
10/2014 - nay	Chuyên viên	Ban Quản lý và Giám sát Đầu tư tài chính Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt nam (Vinaconex)

- ✓ **Chức vụ và số cổ phần hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác:**

<b>Tên tổ chức</b>	<b>Chức vụ nắm giữ</b>
Công ty Cổ phần Xây dựng số 2 (VC2)	Thành viên BKS

- ✓ **Số cổ phần sở hữu (tại ngày 28/02/2018):** 0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ Công ty)
- ✓ **Số cổ phần đại diện sở hữu tại VMC (tại ngày 28/02/2018):** 0 (chiếm 0% vốn điều lệ Công ty)
- ✓ **Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan:** 0 cổ phần
- ✓ **Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty:** không
- ✓ **Các khoản nợ đối với Công ty:** không
- ✓ **Lợi ích liên quan đối với Công ty:** không

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG****CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO (VMC)**

- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật: không
- ✓ Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: chỉ trả thù lao HĐQT theo quyết định của ĐHĐCĐ Công ty thông qua.

**(3). Bà Lê Hải Vân - Thành viên Ban Kiểm soát**

- ✓ Họ và tên: Lê Hải Vân
- ✓ Chức danh: Thành viên Ban kiểm soát
- ✓ Giới tính: Nam
- ✓ Ngày sinh: 12/11/1976
- ✓ CMTND: 011773410 Ngày cấp: 30/05/2009 Nơi cấp: Hà Nội
- ✓ Nơi sinh: Hà Nội
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Quê quán: Đông Xuân, Ninh Giang, Hải Dương
- ✓ Địa chỉ thường trú: Số 20, phố Bát Đàn, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- ✓ Điện thoại liên lạc: 0936.647.667
- ✓ Trình độ văn hóa: 12/12
- ✓ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - kế toán
- ✓ Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ nắm giữ	Nơi công tác
1999 – 2001	Kế toán	Công ty thiết bị giáo dục Thăng Lợi.
7/2002 – Nay	Chuyên viên phòng Quản lý dự án	Công ty cổ phần VIMECO.

- ✓ Chức vụ và số cổ phần hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- ✓ Số cổ phần sở hữu (tại ngày 28/02/2018): 0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ Công ty)
- ✓ Số cổ phần đại diện sở hữu tại VMC (tại ngày 28/02/2018): 0 (chiếm 0% vốn điều lệ Công ty)
- ✓ Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không
- ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty: không
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty: không



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG****CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO (VMC)**

- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật: không
- ✓ Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: chỉ trả thù lao HĐQT theo quyết định của ĐHĐCĐ Công ty thông qua.

**13.4. Kế toán trưởng****Ông Phạm Văn Vũ – Kế toán trưởng**

- ✓ Họ và tên: Phạm Văn Vũ
- ✓ Chức danh: Kế toán trưởng
- ✓ Giới tính: Nam
- ✓ Ngày sinh: 14/05/1977
- ✓ CMTND: 013583946 Ngày cấp: 07/12/2012 Nơi cấp: Hà Nội
- ✓ Nơi sinh: Hải Phòng
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Quê quán: Đoàn Lập, Tiên Lãng, Hải Phòng
- ✓ Địa chỉ thường trú: Căn CH1, tầng 30, phòng 3007 - CT4, Chung cư VIMECO, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
- ✓ Điện thoại liên lạc: 0912.210.027
- ✓ Trình độ văn hóa: 12/12
- ✓ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế tài chính
- ✓ Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ nắm giữ	Nơi công tác
01/1999-06/2008	Chuyên viên phòng Kế toán	Công ty cổ phần VIMECO
06/2008-05/2011	Phó phòng Kế toán	
05/2011-05/2013	Trưởng phòng Kế toán	
05/2016- Nay	Kế toán trưởng	

- ✓ Chức vụ và số cổ phần hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không.
- ✓ Số cổ phần sở hữu (tại ngày 28/02/2018): 25.457 cổ phần (chiếm 0,25% vốn điều lệ Công ty)
- ✓ Số cổ phần đại diện sở hữu tại VMC (tại ngày 28/02/2018): 0 (chiếm 0% vốn điều lệ Công ty)

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG****CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO (VMC)**

- ✓ Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không
- ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty: không
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty: không
- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật: không
- ✓ Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: Lương/ thưởng của Kế toán trưởng được chi trả chi trả theo Quy chế trả lương và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

**14. TÀI SẢN****Chi tiết giá trị tài sản cố định hữu hình của Công ty**

Tài sản	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	%GTCL/NG
Nhà cửa và vật kiến trúc	35.568.476.454	28.809.985.786	6.758.490.668	19,00%
Máy móc thiết bị	382.900.238.868	268.275.476.989	114.624.761.879	29,94%
Phương tiện vận chuyển	150.223.921.701	112.808.374.031	37.415.547.670	24,91%
Dụng cụ văn phòng	4.524.041.334	4.338.012.204	186.029.130	4,11%
Tài sản khác	1.407.630.719	1.029.130.724	378.499.995	26,89%
<b>Tổng cộng</b>	<b>574.624.309.076</b>	<b>415.260.979.734</b>	<b>159.363.329.342</b>	<b>27,73%</b>

*(Nguồn: Công ty cổ phần Vimeco)*

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31/12/2017 có các tài sản có nguyên giá 324.651 triệu VND đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng (01/01/2017: 319.990 triệu VND)

Tại ngày 31/12/2017 tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 133.454 triệu VND (01/01/2017: 95.790 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty.

**Chi tiết giá trị tài sản cố định hữu hình Hợp nhất của Công ty**

Tài sản	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	%GTCL/NG
Nhà cửa và vật kiến trúc	42.521.136.892	34.001.805.004	8.519.331.888	20,04%
Máy móc thiết bị	403.237.818.145	285.816.384.896	117.421.433.249	29,12%
Phương tiện vận chuyển	151.311.178.864	113.622.856.540	37.688.322.324	24,91%
Dụng cụ văn phòng	4.572.541.334	4.386.512.204	186.029.130	4,07%
Tài sản khác	1.407.630.719	1.029.130.724	378.499.995	26,89%

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG****CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO (VMC)**

<b>Tổng cộng</b>	<b>603.050.305.954</b>	<b>438.856.689.368</b>	<b>164.193.616.586</b>	<b>27,23%</b>
------------------	------------------------	------------------------	------------------------	---------------

*(Nguồn: Công ty cổ phần Vimeco)*

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31/12/2017 có các tài sản có nguyên giá 330.003 triệu VND đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng (01/01/2017: 324.802 triệu VND)

Tại ngày 31/12/2017 tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 136.537 triệu VND (01/01/2017: 98.989 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty và Công ty con..

**15. KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC NĂM TIẾP THEO****15.1 Kế hoạch doanh thu - lợi nhuận****Bảng kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2018***Đơn vị: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2017	Kế hoạch năm 2018	
	Giá trị	Giá trị	% tăng giảm so với năm 2016
Giá trị tổng sản lượng	2.022,173	1.341,050	-33,68%
Doanh thu	2.241,965	1.604,000	-28,46%
Lợi nhuận trước thuế	287,428	146,500	-49,03%
Cổ tức	200%	50%	-75,00%
Tỷ trọng tiền lương/ Doanh thu	14,0%	14,0%	0,00%

*(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018 của Công ty cổ phần Vimeco)***15.2 Căn cứ đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm**

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty được lập căn cứ vào dự đoán và ước tính dựa trên các thông tin giả định tại thời điểm lập kế hoạch. Các ước tính này có thể được điều chỉnh khi tình hình thực tế có nhiều thay đổi.

Trên cơ sở thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã đạt được, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 phê duyệt, Ban điều hành Công ty đã đề ra một số biện pháp cụ thể căn cứ để đạt kế hoạch cho năm 2018 như sau:

- Tăng vốn điều lệ nhằm: đầu tư mua sắm thiết bị và bổ sung vốn lưu động;
- Tập trung làm tốt công tác tìm kiếm các dự án nhằm đảm bảo việc làm cho 2018 và cho các năm tiếp theo;
- Đẩy mạnh công tác hoàn thiện hồ sơ, bám sát Chủ đầu tư, Tổng thầu để thanh, quyết toán các dự án đã kết thúc;

- Nâng cao chất lượng công tác quản trị doanh nghiệp, nêu cao tinh thần trách nhiệm người đứng đầu, tập trung giải quyết các công việc dứt điểm, nhanh gọn đúng quy trình;
- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đặc biệt đối với Chỉ huy trưởng, cán bộ thị trường, cán bộ làm công tác thanh quyết toán

**16. ĐÁNH GIÁ CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC**

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS) xin đưa ra đánh giá về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, cổ tức của Công ty cổ phần Vimeco trong năm 2018 dựa trên cơ sở thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay của Công ty cổ phần Vimeco. Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty cổ phần Vimeco dự kiến trong năm 2018 là tương đối phù hợp và khả thi nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

*Chúng tôi lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có tính chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính, chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Các nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.*

**17. THỜI HẠN DỰ KIẾN ĐƯA CỔ PHIẾU VÀO GIAO DỊCH TRÊN THỊ TRƯỜNG CÓ TỔ CHỨC**

Hiện tại, Công ty cổ phần Vimeco đã niêm yết cổ phiếu tại sàn HNX với mã chứng khoán VMC.

Theo kế hoạch tăng vốn đã được HĐQT Công ty VMC thông qua năm 2018, toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm (số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu) sẽ được Lưu ký và Niêm yết bổ sung ngay sau khi kết thúc đợt chào bán. Thời gian dự kiến đưa cổ phiếu phát hành thêm vào giao dịch: trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

**18. THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

Không có

**19. CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY MÀ CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CỔ PHIẾU CHÀO BÁN**

Không có



PHẦN V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

I. CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU

1. Tên tổ chức chào bán: Công ty cổ phần Vimeco
2. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Vimeco
3. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
5. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: **10.000.000** (Mười triệu) cổ phiếu
6. Tổng giá trị cổ phiếu phát hành dự kiến: **100.000.000.000** (Một trăm tỷ) đồng
7. Hình thức chào bán: Chào bán ra công chúng.
8. Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu (“Ngày Đăng Ký Cuối Cùng”) do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (“VSD”) lập.
9. Tỷ lệ thực hiện quyền: **1:1** (cổ đông sở hữu 01 cổ phần tương ứng với 01 quyền và cứ 01 quyền được mua 01 cổ phần mới).
10. Giá phát hành: dự kiến **10.000** (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
11. Nguyên tắc xác định giá phát hành và so sánh với giá trị sổ sách, giá thị trường:
  - ✓ Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/Cổ phần
  - ✓ Giá trị sổ sách cổ phiếu VMC:
  - Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu của VMC tại thời điểm 31/12/2017 theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 là:

$$\begin{array}{rcccl} & & \text{Vốn chủ sở hữu} & 457.793.076.351 & \\ \text{Giá trị sổ} & & & & \\ \text{sách 1 CP} & = & \frac{\quad}{\quad} & = & 45.779 \\ \text{(31/12/2017)} & & \text{Tổng số CP đang} & 10.000.000 & \text{đồng/CP} \\ & & \text{lưu hành} & & \end{array}$$

- Nếu VMC thực hiện chi trả cổ tức, Giá trị sổ sách của cổ phiếu sẽ bị điều chỉnh giảm tương ứng với số tiền Công ty sẽ chi trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu.
  - ✓ Giá thị trường của cổ phiếu VMC bình quân trong 10 phiên giao dịch gần nhất (từ ngày 13/02/2018 đến ngày 05/03/2018) là 55.850 đồng/cổ phiếu (thống kê của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội tại website [https://hnx.vn/cophieu-etfs/chi-tiet-chung-khoan-ny-vmc.html?\\_ces\\_tab=2](https://hnx.vn/cophieu-etfs/chi-tiet-chung-khoan-ny-vmc.html?_ces_tab=2)).
- Ban điều hành Công ty đề xuất mức giá phát hành cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu để tạo thêm lợi ích cho cổ đông hiện hữu và phát hành thêm cổ phiếu sẽ giúp tăng tính thanh khoản của cổ phiếu VMC và hấp dẫn nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán.
12. Mục đích chào bán, phương án sử dụng vốn: Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng để đầu tư cho mua sắm thiết bị và bổ sung vốn lưu động.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh và/hoặc thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cho các mục đích sử dụng vốn đã được thông qua và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này.

13. Số tiền tối thiểu cần thu được trong đợt chào bán: không có. Trong trường hợp cổ phần không phân phối hết hoặc thời gian phát hành kéo dài hơn dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ xem xét sử dụng linh hoạt các nguồn vốn bổ sung khác để thực hiện đầu tư.

14. Phương án xử lý cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền (nếu có).

Số lượng cổ phiếu mà cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết (nếu có), ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định cho các đối tượng là cán bộ quản lý, điều hành Công ty với yêu cầu không được chuyển nhượng số cổ phần này trong thời hạn tối thiểu 24 tháng, số lượng phân phối với mức giá là 10.000 đồng/ cổ phiếu. Xử lý cổ phiếu còn dư phải thực hiện theo các quy định liên quan về chào bán chứng khoán.

15. Chuyển nhượng quyền mua: Quyền mua cổ phần được phép chia nhỏ để chuyển nhượng cho nhiều nhà đầu tư khác nhau theo giá thỏa thuận giữa hai bên và chỉ được phép chuyển nhượng 01 lần. Bên nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba.

Trường hợp chuyển nhượng quyền mua của các cổ đông lớn dẫn đến tỷ lệ sở hữu của bên nhận chuyển nhượng vượt quá quy định về chào mua công khai thì Đại hội đồng cổ đông thông qua việc nhận chuyển nhượng quyền mua và mua cổ phần của đợt phát hành này không phải thực hiện chào mua công khai cổ phiếu. Các đối tượng nhận chuyển nhượng quyền mua phải công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu theo quy định liên quan.

16. Cổ phiếu phát hành không bị hạn chế chuyển nhượng. Các cổ đông trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được quyền mua cổ phiếu từ đợt phát hành này.

17. Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền.

18. Thời gian thực hiện dự kiến: Sau khi được UBCKNN chấp thuận và dự kiến trong năm 2018.

## **II. MỨC ĐỘ PHA LOÃNG CỔ PHIẾU DỰ KIẾN PHÁT HÀNH**

Việc chào bán cổ phiếu sẽ gây ra rủi ro pha loãng giá cổ phiếu, pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu (EPS), pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu, pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết, tóm tắt như sau:

### **1. Pha loãng giá cổ phiếu:**

- Tổng số cổ phiếu đăng ký chào bán: **10.000.000** cổ phiếu
- Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu: **10.000** đồng/cổ phiếu

Tại ngày giao dịch không hưởng quyền đối với quyền mua cổ phiếu chào bán (“Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền”): giá tham chiếu của cổ phiếu sẽ được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội điều chỉnh theo công thức như sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (I_1 \times P_{r1})}{1 + I_1}$$

Trong đó:

$P_{tc}$	:	Giá tham chiếu tại Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền
$PR_{t-1}$	:	Giá đóng cửa của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền
$P_{R1}$	:	Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu
$I_1$	:	Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành quyền mua cổ phiếu cho CĐHH

Giá sử Giá tham chiếu trước điều chỉnh tại ngày giao dịch không hưởng quyền là 35.000 đồng/ cổ phiếu, Giá tham chiếu sẽ được điều chỉnh tương ứng như sau:

$$\text{Giá tham chiếu điều chỉnh} = \frac{35.000 + (100\% \times 10.000)}{1 + 100\%} = 22.500 \text{ đồng/ cổ phiếu}$$

Như vậy, việc phát hành thêm lượng cổ phiếu như trên sẽ làm pha loãng Giá trị cổ phiếu của VMC đang niêm yết.

## 2. Pha loãng Thu nhập trên cổ phiếu (EPS):

Theo chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 30 – Lãi cơ bản trên một cổ phiếu:

$$EPS = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân}}$$

$$\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân} = \frac{X \times 12 + Y \times t}{12}$$

- ✓ X: Số lượng cổ phiếu lưu hành trước khi phát hành
- ✓ Y: Số lượng cổ phiếu phát hành thêm
- ✓ t: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm

$$EPS \text{ pha loãng} = \frac{\text{Lãi chia cho cổ đông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, kế hoạch Lợi nhuận sau thuế của VMC năm 2018 là 117.200.000.000 đồng, thời gian hoàn thành đợt chào bán dự kiến là cuối tháng 9 năm 2018; số lượng cổ phiếu đang lưu hành là 10.000.000 cổ phiếu; số lượng cổ phiếu phát hành thêm là 10.000.000 cổ phiếu. Lãi cơ bản trên một cổ phiếu được tính như sau:

$$\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân} = \frac{10.000.000 \times 12 + 10.000.000 \times 3}{12} = 12.500.000 \text{ cổ phiếu}$$

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG****CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO (VMC)**

$$\text{EPS (trong trường hợp không phát hành cổ phiếu)} = \frac{117.200.000.000}{10.000.000} = 11.720 \text{ đồng/ cổ phiếu}$$

$$\text{EPS pha loãng} = \frac{117.200.000.000}{12.500.000} = 9.376 \text{ đồng/ cổ phiếu}$$

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) sẽ bị pha loãng do tăng tổng số lượng cổ phiếu lưu hành và việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành chưa tạo ra doanh thu và lợi nhuận ngay trong năm 2018.

**3. Pha loãng giá trị sổ sách:**

Sau khi hoàn thành đợt phát hành, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ có thể bị thay đổi trong trường hợp giá phát hành thấp hơn giá trị sổ sách của mỗi cổ phần tại thời điểm phát hành.

**4. Về tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết:**

Đối với việc phát hành cho cổ đông hiện hữu, trong trường hợp cổ đông thực hiện toàn bộ quyền mua của mình, tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ không thay đổi. Trong trường hợp cổ đông từ bỏ hoặc chuyển nhượng quyền, tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết sẽ bị giảm tương ứng.

ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT thực hiện đánh giá chi tiết về mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến phát hành và báo cáo UBCKNN, công bố thông tin trong Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng.

**III. PHƯƠNG THỨC PHÂN PHỐI**

STT	HÌNH THỨC PHÂN PHỐI	PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN	SỐ LƯỢNG (CP)	TỶ LỆ (%)
1	Cổ đông đã lưu ký chứng khoán	Thông qua các thành viên lưu ký	10.000.000	100%
2	Cổ đông chưa lưu ký chứng khoán	Phân phối tại trụ sở Công ty cổ phần Vimeco		
	Tổng cộng		<b>10.000.000</b>	<b>100%</b>

**1. THỜI GIAN PHÂN PHỐI CỔ PHIẾU**

Thời gian phân phối cổ phiếu dự kiến sẽ được Công ty thực hiện trong vòng 90 ngày kể từ sau khi Công ty nhận được Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu của UBCKNN cấp.

Các bước thực hiện đợt chào bán cổ phiếu sẽ được thực hiện như sau:

STT	CÔNG VIỆC	THỜI GIAN THỰC HIỆN
1	Nhận Giấy chứng nhận đăng ký chào bán từ UBCKNN.	D
2	Xác định ngày lập Danh sách sở hữu cuối cùng và thông báo với Trung	D đến D+2



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG****CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO (VMC)**

<b>STT</b>	<b>CÔNG VIỆC</b>	<b>THỜI GIAN THỰC HIỆN</b>
	tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (TTLKVN), Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) để triển khai phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu cho người lao động trong Công ty.	
3	Công bố thông tin về đợt chào bán trên 01 tờ báo điện tử hoặc báo viết trong 03 số báo liên tiếp.	D đến D+7
4	Ngày giao dịch không hưởng quyền.	D + 10
5	Ngày đăng ký cuối cùng.	D+12
6	Phối hợp cùng TTLKVN phân bổ quyền mua cổ phiếu đến các thành viên lưu ký và các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán.	D+19 đến D+26
7	Các cổ đông hiện hữu tiến hành đăng ký, chuyển nhượng quyền mua và nộp tiền mua cổ phần.	D+20 đến D+40
8	Tổng hợp việc thực hiện quyền mua của cổ đông hiện hữu Lập báo cáo trình HĐQT để HĐQT quyết định phương thức xử lý số cổ phần lẻ và số cổ phiếu không chào bán hết (nếu có).	D+41 đến D+50
10	Xử lý số cổ phần lẻ và số cổ phần không chào bán hết (nếu có).	D+50 đến D+51
11	Báo cáo UBCKNN kết quả đợt chào bán. Nộp Hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung.	D+52
12	Nhận Giấy phép Lưu ký bổ sung và giấy phép Đăng ký niêm yết bổ sung.	D+62
13	Công bố báo chí về việc Niêm yết bổ sung.	D+63
14	Trao trả giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký.	D+53 đến D+64
15	Giao dịch cổ phiếu phát hành bổ sung.	D+65

**2. ĐĂNG KÝ, CHUYỂN NHƯỢNG VÀ THỰC HIỆN QUYỀN MUA CỔ PHIẾU**

Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày quyền mua có hiệu lực, cổ đông thuộc Danh sách sở hữu cuối cùng sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần và nộp tiền theo tỷ lệ được mua đã quy định. Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở TVLK nào sẽ đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phần tại TVLK đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký chứng khoán đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần tại Công ty và nộp tiền mua cổ phần vào tài khoản phong toà (chi tiết về tài khoản phong toà theo mục V.14.).

**2.1. Quyền mua cổ phiếu của cổ đông hiện hữu được phép chuyển nhượng:**

Quyền mua cổ phần của cổ đông hiện hữu được phép chia nhỏ để chuyển nhượng cho nhiều nhà đầu tư khác nhau theo giá thỏa thuận giữa hai bên và chỉ được phép chuyển nhượng 01 lần. Bên nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba.

Trường hợp chuyển nhượng quyền mua của các cổ đông lớn dẫn đến tỷ lệ sở hữu của bên nhận chuyển nhượng vượt quá quy định về chào mua công khai thì Đại hội đồng cổ đông thông qua việc nhận chuyển nhượng quyền mua và mua cổ phần của đợt phát hành này không phải thực hiện chào mua công khai cổ phiếu. Các đối tượng nhận chuyển nhượng quyền mua phải công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu theo quy định liên quan.

## **2.2. Thời gian thực hiện chuyển nhượng quyền mua cổ phần của cổ đông hiện hữu:**

Thời gian để cổ đông thực hiện việc chuyển nhượng quyền mua cổ phần (nếu có nhu cầu) là 18 ngày kể từ ngày phân bổ quyền mua.

*Lưu ý: Trong thời hạn đăng ký thực hiện quyền mua, các cổ đông không thực hiện quyền mua của mình thì sẽ bị mất quyền mua cổ phần mới mà không nhận được bất cứ sự đền bù nào của VMC.*

## **3. XỬ LÝ SỐ CỔ PHIẾU CÒN DƯ SAU ĐỢT CHÀO BÁN**

### **Đối với chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu**

Số lượng cổ phiếu mà cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết (nếu có), ĐHCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định cho các đối tượng là cán bộ quản lý, điều hành Công ty với yêu cầu không được chuyển nhượng số cổ phần này trong thời hạn tối thiểu 24 tháng, số lượng phân phối với mức giá là 10.000 đồng/ cổ phiếu. Xử lý cổ phiếu còn dư phải thực hiện theo các quy định liên quan về chào bán chứng khoán.

## **4. GIỚI HẠN VỀ TỶ LỆ NẮM GIỮ ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI**

Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của người nước ngoài tại Công ty tuân theo Nghị định 60/2015/NĐ-CP, Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam và Luật đầu tư nước ngoài năm 2014.

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài.

Theo đó, tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với từng lĩnh vực hoạt động của Công ty được thể hiện cụ thể theo bảng sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Địa chỉ trích dẫn/giải trình
1	Tư vấn đầu tư xây dựng; lập, quản lý các dự án đầu tư xây dựng;		Không quy định	Các văn bản, pháp luật liên quan không quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài.

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO (VMC)**

	khảo sát xây dựng; giám sát thi công xây lắp, kiểm định chất lượng công trình; thí nghiệm. Tư vấn đấu thầu.			<a href="https://dautunuoctngoai.gov.vn/fdi/nganhcap3chitiet/93">https://dautunuoctngoai.gov.vn/fdi/nganhcap3chitiet/93</a>
2	Tư vấn chuyên giao thiết bị công nghệ mới, thiết bị tự động hóa		Không quy định	Các văn bản, pháp luật liên quan không quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài. <a href="https://dautunuoctngoai.gov.vn/fdi/nganhcap3chitiet/93">https://dautunuoctngoai.gov.vn/fdi/nganhcap3chitiet/93</a>
3	Kinh doanh bất động sản: kinh doanh, cho thuê văn phòng, khách sạn, nhà chung cư.		49%	Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13 <a href="https://dautunuoctngoai.gov.vn/fdi/nganhcap3chitiet/93">https://dautunuoctngoai.gov.vn/fdi/nganhcap3chitiet/93</a>
4	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất: Quản lý, duy tu và khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật, khu đô thị, chung cư, văn phòng.		Không quy định	Các văn bản, pháp luật liên quan không quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài. <a href="https://dautunuoctngoai.gov.vn/fdi/nganhcap3chitiet/4">https://dautunuoctngoai.gov.vn/fdi/nganhcap3chitiet/4</a>
5	Thi công xây lắp: san nền, xử lý nền đất yếu; thi công hạ tầng kỹ thuật các khu đô thị, khu công nghiệp, các công trình cấp thoát nước, xử lý nước thải; đường dây và trạm điện có cấp điện áp tới 220 KV; thi công các hệ thống phòng cháy, chữa cháy; xây dựng các công trình dân dụng, công trình công nghiệp, giao thông (đường bộ, sân bay, cảng, cầu các cấp), công trình bưu điện, các công trình thủy lợi – thủy điện, đê kè, đập;		Không quy định	Các văn bản, pháp luật liên quan không quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài. <a href="https://dautunuoctngoai.gov.vn/fdi/nganhcap3chitiet/59">https://dautunuoctngoai.gov.vn/fdi/nganhcap3chitiet/59</a>
6	Khai thác, sản xuất, kinh doanh cát, đá, sỏi, gạch ngói, xi măng, kính tấm lợp, nhựa đường và các vật liệu khác dùng trong xây dựng và trang trí nội, ngoại thất; Sản xuất kết cấu bê tông đúc sẵn, bê tông thương phẩm; vật tư, máy móc thiết bị; dây chuyền công nghệ; phương tiện vận tải...		Không quy định	Các văn bản, pháp luật liên quan không quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài. <a href="https://dautunuoctngoai.gov.vn/fdi/nganhcap3chitiet/82">https://dautunuoctngoai.gov.vn/fdi/nganhcap3chitiet/82</a>

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG****CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO (VMC)**

7	Gia công, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị, kết cấu thép phục vụ cho các công trình dân dụng, công nghiệp, đường dây và trạm;		Không quy định	Các văn bản, pháp luật liên quan không quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài. <a href="https://dautunucngoai.gov.vn/fdi/nganhcap3chitiet/82">https://dautunucngoai.gov.vn/fdi/nganhcap3chitiet/82</a>
8	Bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt, cho thuê xe máy, thiết bị, dây chuyền công nghệ, kết cấu thép phục vụ cho các công trình dân dụng, công nghiệp, đường dây và trạm		Không quy định	Các văn bản, pháp luật liên quan không quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài. <a href="https://dautunucngoai.gov.vn/fdi/nganhcap3chitiet/22">https://dautunucngoai.gov.vn/fdi/nganhcap3chitiet/22</a>
9	Kinh doanh dịch vụ vận chuyển và giao nhận hàng hóa;		Không quy định	Các văn bản, pháp luật liên quan không quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài. <a href="https://dautunucngoai.gov.vn/fdi/nganhcap3chitiet/21">https://dautunucngoai.gov.vn/fdi/nganhcap3chitiet/21</a>
10	Kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu: Vật liệu xây dựng các loại, vật tư, máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ, phương tiện vận tải.		Không quy định	Các văn bản, pháp luật liên quan không quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài. <a href="https://dautunucngoai.gov.vn/fdi/nganhcap3chitiet/82">https://dautunucngoai.gov.vn/fdi/nganhcap3chitiet/82</a>
11	Kinh doanh, đào tạo nghề và tư vấn giới thiệu việc làm trong nước các nghề: cơ khí, sửa chữa thiết bị, xây dựng; điện dân dụng – công nghiệp, thiết bị điều hòa, thông gió, thang máy; hệ thống điện nhẹ; đào tạo ngoại ngữ; đào tạo giáo dục mầm non.		Không quy định	Các văn bản, pháp luật liên quan không quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài. <a href="https://dautunucngoai.gov.vn/fdi/nganhcap3chitiet/82">https://dautunucngoai.gov.vn/fdi/nganhcap3chitiet/82</a>

Như vậy, theo hướng dẫn tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 49%.

Tại thời điểm 28/02/2018, tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tại VMC là 0,51%.

**5. CÁC HẠN CHẾ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG**

Cổ phiếu phát hành không bị hạn chế chuyển nhượng. Các cổ đông trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được quyền mua cổ phiếu từ đợt phát hành này.

**6. CÁC LOẠI THUẾ CÓ LIÊN QUAN**

**Thuế liên quan đến hoạt động đầu tư chứng khoán**



***Thuế thu nhập cá nhân***

Đối với việc chuyển nhượng chứng khoán và quyền mua cổ phiếu chào bán: Thực hiện theo Luật 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Thu nhập cá nhân.

**Thuế có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty**

***Thuế Thu nhập Doanh nghiệp***

Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế.

**7. ĐĂNG KÝ LƯU KÝ VÀ NIÊM YẾT BỔ SUNG CỔ PHIẾU CHÀO BÁN**

Công ty cổ phần Vimeco cam kết thực hiện đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm sau khi hoàn thành đợt chào bán theo quy định của pháp luật.

**8. NGÂN HÀNG MỞ TÀI KHOẢN PHONG TỎA NHẬN TIỀN MUA CỔ PHIẾU**

Tên tài khoản: Công ty cổ phần Vimeco

Số tài khoản: 12210003696789

Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG****CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO (VMC)****PHẦN VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN**

Vốn điều lệ tăng thêm sẽ được sử dụng vào hoạt động kinh doanh của Công ty với cơ cấu hợp lý và phù hợp với chiến lược hoạt động sản xuất kinh doanh trên nguyên tắc đảm bảo an toàn, hiệu quả và mang lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông. Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền
1	Đầu tư thiết bị	50.000.000.000 đồng
2	Bổ sung vốn lưu động	50.000.000.000 đồng
	<b>Tổng cộng</b>	<b>100.000.000.000 đồng</b>

Các mục đích khác do Hội đồng quản trị quyết định phù hợp với phương án phá hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua.

**PHẦN VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN**

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán của Công ty cổ phần Vimeco là 100.000.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Số lượng cổ phiếu	Giá trị theo mệnh giá (đồng)	Số tiền thu được (đồng)
1	Trước khi phát hành	10.000.000	100.000.000.000	
2	Dự kiến phát hành	10.000.000	100.000.000.000	100.000.000.000
2.1	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	10.000.000	100.000.000.000	100.000.000.000
3	Vốn điều lệ sau phát hành	20.000.000	200.000.000.000	200.000.000.000
4	Tổng vốn dự kiến huy động được từ đợt phát hành			100.000.000.000

**Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cụ thể như sau:**

Dự kiến số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phần là 100.000.000.000 đồng.

Căn cứ trên tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty thông qua kế hoạch sử dụng toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền
1	Đầu tư thiết bị	50.000.000.000 đồng
2	Bổ sung vốn lưu động	50.000.000.000 đồng
	<b>Tổng cộng</b>	<b>100.000.000.000 đồng</b>

(Chi tiết trang sau)

STT	Nội dung	Số lượng	Giá trị đầu tư	Vốn đối ứng (40%)	Vốn vay (60%)	Thời gian dự kiến thực hiện
<b>I</b>	<b>Đầu tư máy móc thiết bị</b>		<b>125.000.000.000</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>75.000.000.000</b>	
1	Máy xúc lật	2 chiếc	9.000.000.000	3.600.000.000	5.400.000.000	Quý 3/2018
2	Xe vận chuyển bê tông, dung tích nhỏ hơn 12m <sup>3</sup>	10 chiếc	21.000.000.000	8.400.000.000	12.600.000.000	Quý 3+4/2018
3	Xe tải ben, tải trọng nhỏ hơn 18 tấn	10 chiếc	20.000.000.000	8.000.000.000	12.000.000.000	Quý 4/2018 và Quý 1/2019
4	Xe ô tô 5 chỗ	1 chiếc	2.500.000.000	1.000.000.000	1.500.000.000	Quý 4/2018
5	Dây chuyền nghiền đá công suất 250T/h	1 chiếc	25.000.000.000	10.000.000.000	15.000.000.000	Quý 1+2/2019
6	Dây chuyền nghiền đá công suất 80T/h	1 chiếc	18.000.000.000	7.200.000.000	10.800.000.000	Quý 1+2/2019
7	Máy cạp tường vây, bề rộng tường 600-1200, sâu 60m	1 chiếc	25.000.000.000	10.000.000.000	15.000.000.000	Quý 2+3/2019
8	Máy lu rung 25-30 tấn	2 chiếc	4.500.000.000	1.800.000.000	2.700.000.000	Quý 4/2018 và Quý 1/2019
<b>II</b>	<b>Bổ sung vốn lưu động</b>			<b>50.000.000.000</b>		
1	Bổ sung vốn LĐ quý 4/2018, mua vật tư sản xuất			30.000.000.000		Quý 4/2018
2	Bổ sung vốn LĐ quý 1/2019, mua vật tư sản xuất			20.000.000.000		Quý 1/2019
	<b>Cộng</b>		<b>125.000.000.000</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>75.000.000.000</b>	

**PHẦN VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN**

**1. TỔ CHỨC TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI - SHS**



**Trụ sở chính:**

Địa chỉ: Số 41 Ngô Quyền, P. Hàng Bài, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 38181888 Fax: (84-24) 38181688

Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Địa chỉ: 97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: (84-236) 3525777 Fax: (84-236) 3525779

**Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Artex Sài Gòn, Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P. Nguyễn Thái Bình, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-28) 39151368 Fax: (84-28) 39151369

**2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN: CÔNG TY TNHH KPMG VIỆT NAM**



**Văn phòng Hà Nội**

Địa chỉ: Tầng 46, Tòa tháp Keangnam, Hanoi Landmark Tower, tòa nhà 72  
tầng, lô E6, đường Phạm Hùng, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3946 1600 Fax: (84-24) 3946 1601

**Văn phòng TP. Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: Lầu 10, Tòa nhà Sun Wah, Số 115, Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-28) 3821 9266 Fax: (84-28) 3821 9267

**Văn phòng TP. Đà Nẵng**

Địa chỉ: Lô D3, Lầu 5, Tòa nhà Indochina Riverside, 74 Bạch Đằng, Phường  
Hải Châu 1, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: (84-236) 351 9051

Website: [home.kpmg.com](http://home.kpmg.com)

**3. Ý KIẾN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN**

Đối tượng phát hành của đợt tăng vốn năm 2018 này của VMC là các cổ đông hiện hữu. Với mức giá chào bán 10.000 đồng/ cổ phần cho cổ đông hiện hữu, đợt tăng vốn lần này của VMC có khả năng thành công cao.

Với tư cách tổ chức tư vấn của VMC, chúng tôi cho rằng việc thực hiện thành công kế hoạch tăng vốn giúp VMC huy động thêm lượng tiền mặt có giá trị 100.000.000.000 đồng. Điều này gây tác động đến tình hình tài chính và giá trị doanh nghiệp của VMC trên một số khía cạnh sau:



## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

### CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO (VMC)

- ✓ Làm tăng hệ số thanh toán ngắn hạn, hệ số thanh toán nhanh và hệ số thanh toán bằng tiền mặt của VMC. Tuy nhiên điều này không mang lại nhiều ý nghĩa khi khả năng thanh toán hiện tại của VMC đã ở mức tương đối tốt;
- ✓ Việc tăng vốn làm thay đổi cơ cấu nguồn vốn của VMC theo hướng tăng tỷ trọng vốn chủ sở hữu trong tổng nguồn vốn của Công ty, đồng thời làm giảm hệ số đòn bẩy tài chính. Cơ cấu vốn an toàn giúp Công ty giảm rủi ro tài chính, tuy nhiên làm giảm hiệu quả sử dụng vốn. Điều này phản ánh qua việc pha loãng cổ phiếu, khiến lợi nhuận thu về trên mỗi cổ phiếu giảm đi so với kịch bản không tăng vốn (*chi tiết chúng tôi đã trình bày tại mục 4- Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu*).

Chúng tôi lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét của chúng tôi (*bao gồm ý kiến và các nhận xét, đánh giá khác trong Bản cáo bạch này*) được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có tính chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính, chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Các nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

**PHẦN IX. PHỤ LỤC**

1. Bản sao ĐKKD;
2. Điều lệ hoạt động của Công ty;
3. Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 ngày 30/03/2018 thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.
4. Nghị quyết HĐQT số 06/2018/NQ-HĐQT ngày 07/05/2018 về việc Triển khai phương án và thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ;
5. Bản sao BCTC kiểm toán năm 2016, 2017, và Báo cáo tài chính soát xét cho kỳ ba tháng kết thúc ngày 31/03/2018;
6. Danh sách người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát của tổ chức chào bán;
7. Báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2014 được kiểm toán xác nhận;
8. Văn bản xác nhận của ngân hàng về việc mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu của đợt chào bán;
9. Hợp đồng tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng với công ty chứng khoán;
10. Các phụ lục khác.

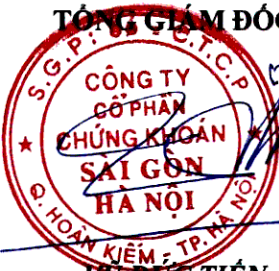


**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO (VMC)**

---

Hà Nội, ngày 19 tháng 07 năm 2018

**TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
**VŨ ĐỨC TIỀN**

---

**TỔ CHỨC TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI**